



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 45/2023
Từ 13/11 - 17/11/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VÀ CẮT BỎ TẤT CẢ CÁC THỦ TỤC KHÔNG CẦN THIẾT

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chú trọng cải cách hành chính từ cơ sở và cắt bỏ tất cả các thủ tục không cần thiết với người dân và doanh nghiệp; "phải có cảm xúc trước vướng mắc của người dân và doanh nghiệp để làm việc với trách nhiệm cao nhất".



Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được trong công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Chiều ngày 14/11, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chủ trì phiên họp thứ sáu của Ban Chỉ đạo.

Phiên họp tập trung đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của 10 tháng năm 2023 (đánh giá, làm rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm), thảo luận phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính những tháng cuối năm và những giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Cắt giảm, đơn giản hóa gần 2.500 quy định kinh doanh

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, thời gian qua, nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao của các cấp, ngành, địa phương, của các thành viên Ban Chỉ đạo, công tác cải cách hành chính đã có những chuyển biến tích cực, đạt được kết quả khá toàn diện trên cả 6 nội dung: 1. Cải cách thể chế; 2. Cải cách thủ tục hành chính; 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; 4. Cải cách chế độ công vụ; 5. Cải cách tài chính công; 6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Công tác chỉ đạo điều hành đã tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, có nhiều chuyển biến tích cực. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nghị quyết, chỉ thị, công điện đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; thành lập 5 tổ công tác, 26 đoàn công tác của Chính phủ đi kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, giải quyết các đề xuất, kiến nghị của địa phương.

Vai trò người đứng đầu từng bước được phát huy, 63/63 địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đứng đầu.

Công tác cải cách thể chế, xây dựng pháp luật được đặc biệt quan tâm, có nhiều đổi mới; nhiều vướng mắc về sản xuất kinh doanh, tài khóa, tiền tệ, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, tiếp cận tín dụng, đất đai, các mỏ vật liệu xây dựng thông thường cho các công trình hạ tầng chiến lược... được tháo gỡ. Từ đầu năm đến nay, Chính phủ đã tổ chức 8 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, ban hành 79 nghị định; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 27 quyết định quy phạm...

Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được đẩy mạnh. Từ 2021 đến nay, đã cắt giảm, đơn giản hóa gần 2.500 quy định kinh doanh. Các Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa 437 thủ tục hành chính liên quan đến giấy tờ công dân; 21/22 Bộ và 61/63 địa phương đã công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ... Chính phủ đã kịp thời báo cáo, trình Quốc hội chính sách liên quan vấn đề liên quan thuế tối thiểu toàn cầu.

Cải cách tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt, có nhiều chuyển biến tích cực. Đa số các Bộ đã hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức bên trong; 63/63 địa phương cơ bản hoàn thành rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ngành; bộ máy tổ chức đã được tinh gọn đáng kể. Quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua cơ chế đặc thù mới phát triển TP. Hồ Chí Minh; đồng thời, Quốc hội đang xem xét dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)...

Một số thể chế, chính sách quan trọng về công vụ, công chức được ban hành, như Nghị định số 73/2023 về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài; đã bãi bỏ 10 thông tư về tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức...

Chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số được triển khai quyết liệt, thực chất, nhất là việc ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tăng cường chất lượng dịch vụ công, triển khai Đề án 06.

Đơn cử, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các Bộ, ngành đạt khoảng 80,7% (tăng 1,5 lần so với năm 2022), của địa phương khoảng 63,5% (tăng 1,8 lần so với năm 2022) trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đã tích hợp, cung cấp 35/53 dịch vụ công thiết yếu; 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cấp trên 84,7 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip; kích hoạt trên 45 triệu tài khoản VneID; chuẩn hoá, xử lý hơn 17 triệu SIM thuê

bao; xác thực hơn 91,2 triệu thông tin nhân khẩu trong Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội; làm sạch 42 triệu dữ liệu tài khoản ngân hàng...

Phải có cảm xúc trước vướng mắc của người dân và doanh nghiệp để làm việc với trách nhiệm cao nhất

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến tại phiên họp; đánh giá cao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ đã chuẩn bị chu đáo các tài liệu phục vụ Phiên họp, các đại biểu đã có nhiều ý kiến thẳng thắn, tâm huyết, trách nhiệm, mang tính xây dựng, sát thực tiễn; giao Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng, sớm hoàn thiện Thông báo kết luận Phiên họp.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thời gian qua; có nhiều đóng góp tích cực, quan trọng vào thành công chung của cả nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Thủ tướng Chính phủ cho rằng nhận thức của một số cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu còn hạn chế về tầm quan trọng, tác động lan tỏa và hiệu quả của cải cách hành chính.

"Phải có cảm xúc với tình hình, với những gì mà người dân và doanh nghiệp đang vướng mắc, để làm việc với tinh thần, trách nhiệm cao nhất", Thủ tướng chia sẻ.

Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, thi hành luật, pháp lệnh chưa được khắc phục triệt để. Cải cách thủ tục hành chính còn nhiều thách thức, thủ tục còn rườm rà; việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm (5 Bộ đạt 50%, 1 Bộ chưa thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư); cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở một số nơi còn hình thức, chưa thuận lợi...

Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức ở một số nơi còn mang tính cơ học, hiệu quả hoạt động chưa cao. Kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; vẫn xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, "tham nhũng vặt"... Cơ chế tự chủ tại đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn bất cập; xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công chưa có nhiều đột phá.

Xây dựng Chính phủ điện tử ở nhiều Bộ, ngành chưa đáp ứng yêu cầu. Một số nhiệm vụ triển khai Đề án 06 còn chậm, nhất là các điểm nghẽn về hạ tầng, dịch vụ công, dữ liệu và thể chế chậm được khắc phục.

Theo Thủ tướng Chính phủ, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên có cả khách quan và chủ quan, trong đó chủ quan là chủ yếu, mà nguyên nhân lớn nhất là ý thức, trách nhiệm thực thi công vụ của một số người đứng đầu, vẫn còn tình trạng "trên nóng dưới lạnh". Công tác chỉ đạo, điều hành tại một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa quyết liệt; chưa phát huy được vai trò người đứng đầu; hoạt động cải cách có nơi còn mang "tính hình thức", chưa thực sự lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Cơ chế, chính sách còn mâu thuẫn, chồng chéo; việc dự báo, nắm bắt tình hình chưa sát, phản ứng chính sách ở một số Bộ, địa phương chưa kịp thời. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; kỹ

luật, kỷ cương chưa cao; tâm lý sợ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả...

Phân tích một số bài học kinh nghiệm, Thủ tướng nhấn mạnh, bài học lớn nhất là cần phát huy hơn nữa tinh thần, trách nhiệm thực thi công vụ, nói đi đôi với làm, nhất là khi có tình huống phát sinh, vấn đề mới cần giải quyết.

Cùng với đó, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; linh hoạt, tích cực, chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Bám sát tình hình thế giới, trong nước, thực tiễn; phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiêm cấm tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai khi xử lý công việc; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Sử dụng có hiệu quả các công cụ theo dõi, đánh giá trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách đồng thuận đối với người dân, doanh nghiệp.

Cải cách hành chính từ cơ sở

Thời gian tới, về các nhiệm vụ, giải pháp chung, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, cần nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng, sức lan tỏa của cải cách hành chính với sự phát triển của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hơn nữa cả 6 nội dung cải cách hành chính, trong đó cải cách thể chế là nền tảng, cải cách thủ tục là trọng tâm, cải cách chế độ công vụ, công chức là động lực, cùng với cải cách tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công và xây dựng Chính phủ số, để tạo đột phá.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần chú trọng cải cách hành chính từ cơ sở, nghiên cứu giảm cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện để tăng cường cho cơ sở để giải quyết thủ tục, công việc cho người dân và doanh nghiệp.

Các thành viên của Ban Chỉ đạo phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023. Tuyệt đối không đùn đẩy, phải đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, không gây lãng phí nguồn lực.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, đổi mới phương thức, cách làm và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nào chưa trực tiếp phụ trách công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế thì phải phân công ngay. Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, nhất là cấp cơ sở thực hiện nghiêm túc việc lắng nghe, tăng cường đối thoại để trực tiếp nắm bắt thực tiễn và chỉ đạo xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có hiệu lực pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ một lần nữa nhấn mạnh yêu cầu rà soát, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát và rà soát, cắt bỏ tất cả các thủ tục không cần thiết với người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan quản lý tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng thể chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy hoạch, huy động nguồn lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật...

Cùng với đó, khẩn trương triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính trong cấp phiếu lý lịch tư pháp; đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, xử lý các vướng mắc, bắt cập về thủ tục hành chính để báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV, giao Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ làm đầu mối chỉ đạo, đôn đốc.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc đáp ứng các tiêu chí thành lập tổ chức do Chính phủ quy định. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm...

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước, triển khai kịp thời, đầy đủ các chỉ đạo của Thủ tướng tại Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023. Khẩn trương ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai có hiệu quả Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi). Khẩn trương rà soát, hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các quy định để phục vụ triển khai có hiệu quả Đề án 06.

Tiếp tục ban hành, triển khai có hiệu quả các chính sách giảm phí, lệ phí, nhất là giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Về các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan triển khai các nhiệm vụ cần thiết để thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024 theo Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2024.

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để tiếp tục cải cách các quy định về nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Thực hiện các biện pháp để triển khai có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về việc khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Phối hợp với Thanh tra Chính phủ tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày

20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

Văn phòng Chính phủ đôn đốc các Bộ, địa phương hoàn thành các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính năm 2023 theo các kế hoạch được ban hành. Tổng hợp, theo dõi, giúp Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh theo chương trình, kế hoạch đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Bộ Tư pháp chủ trì, đôn đốc các Bộ, ngành tập trung rà soát toàn diện các quy định pháp luật, kịp thời phát hiện những quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc để sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan còn nợ, chậm ban hành các văn bản quy định chi tiết được giao; kịp thời tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Bộ Tài chính phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); khẩn trương rà soát, đánh giá và đề xuất các giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các bộ, ngành, địa phương, tránh thực hiện dàn trải, máy móc, hình thức, gây phiền hà, bức xúc và lãng phí nguồn lực.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thúc đẩy thực hiện và tháo gỡ các điểm nghẽn triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm trong quá trình thực hiện đề án.

Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ tăng cường kiểm tra chuyên đề về việc giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai; kiên quyết xử lý nghiêm trường hợp thực hiện không đúng quy định, gây phiền hà, sách nhiễu người dân. Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Sau Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, để góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội năm 2023.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO CHÍNH PHỦ

*** Đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ**

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành Công văn số 100/TCTCCTTHC về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, trong giai đoạn 2022 - 2025, các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải sửa đổi, bổ sung đề ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành 232 văn bản quy phạm pháp luật phân cấp 699 thủ tục hành chính; các Bộ, cơ quan, địa phương phải xác định danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý, công bố, công khai và rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nội bộ.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, các Bộ, cơ quan, địa phương đã có nhiều nỗ lực và đạt được một số kết quả cụ thể. Về phân cấp thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg, 13/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành 34 văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án phân cấp 139 thủ tục hành chính, tuy nhiên mới đạt tỷ lệ 20% thủ tục hành chính đã được phê duyệt phương án phân cấp.

Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg, 21/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 61/63 địa phương đã công bố danh mục 4.028 thủ tục hành chính nội bộ thực hiện giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong nội bộ từng Bộ, địa phương; 05 địa phương đã rà soát tổng số 117 thủ tục hành chính nội bộ, trong đó đã cắt giảm, đơn giản hóa 32 thủ tục hành chính nội bộ.

Kết quả nêu trên còn khiêm tốn, chưa đáp ứng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Còn 08 Bộ, cơ quan chưa thực hiện phân cấp, trong đó nhiều phương án phân cấp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng chưa được các bộ chủ động thực thi; một số phương án phân cấp đã quá thời hạn nhưng chưa hoàn thành.

Một số Bộ, cơ quan, địa phương nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của thủ tục hành chính nội bộ; dẫn đến nhận diện chưa đúng, công bố thiếu thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý. Còn nhiều Bộ, cơ quan, địa phương chưa chủ động trong rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ. Tiến độ rà soát đối với các nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên còn chậm so với yêu cầu (trừ Bộ Giao thông vận tải), kết quả rà soát chưa bảo đảm chất lượng, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Theo đánh giá của một số vị đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, thủ tục hành chính nội bộ trên một số lĩnh vực còn chưa phù hợp, là rào cản, là nguyên nhân dẫn đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước chưa cao, làm tăng thời gian, chi phí xã hội, giảm hiệu lực quản lý, trong đó có một số vướng mắc chậm được tháo gỡ.

Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ ngay trong quá trình dự thảo văn bản pháp luật

Để tiếp tục thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, góp phần khơi thông các nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội; Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nêu cao trách nhiệm và tinh thần chủ động trong thực hiện các phương án phân cấp đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg; phấn đấu đến hết tháng 6 năm 2024, hoàn thành phân cấp đối với các phương án phân cấp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã được phê duyệt hiện chưa được thực thi; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiên quyết phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính ngay trong quá trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính để phân cấp theo thẩm quyền.

Rà soát toàn bộ văn bản thuộc thẩm quyền ban hành, tham mưu ban hành và các công việc mà Bộ, cơ quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, để công bố bổ sung đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý; công khai 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; hoàn thành trong tháng 12 năm 2023.

Rà soát đối với ít nhất 50% trên tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 12 năm 2023; 50% thủ tục hành chính còn lại hoàn thành trong năm 2024.

Các Bộ, cơ quan cần tham vấn, lấy ý kiến Tổ công tác triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan trong quá trình rà soát, để bảo đảm chất lượng của phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ ngay trong quá trình dự thảo văn bản pháp luật; quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính nội bộ trong quá trình sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình, Kế hoạch của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của bộ, cơ quan.

Phát huy tốt vai trò điều phối, đánh giá, rà soát độc lập của đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính tại các bộ, cơ quan; vai trò chủ trì rà soát của các vụ, cục, đơn vị tham mưu ban hành thủ tục hành chính nội bộ; vai trò của các chuyên gia độc lập; cũng như vai trò phối hợp của các cơ quan, đơn vị là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ.

Rà soát toàn bộ văn bản thuộc thẩm quyền ban hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động rà soát, quyết định phân cấp đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phân cấp, ủy quyền, bảo đảm việc phân cấp phù hợp, khả thi nhằm giảm tầng nấc, khâu trung gian, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Rà soát toàn bộ văn bản thuộc thẩm quyền ban hành và các công việc mà địa phương thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đề công bố bổ sung đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý; hoàn thành trong tháng 12 năm 2023.

Rà soát đối với ít nhất 50% trên tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 12 năm 2023; 50% thủ tục hành chính còn lại hoàn thành trong năm 2024.

Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ ngay trong quá trình dự thảo văn bản pháp luật; quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính nội bộ trong quá trình sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình, Kế hoạch của địa phương.

Phát huy tốt vai trò điều phối, đánh giá, rà soát độc lập của đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính tại các địa phương; vai trò chủ trì rà soát của các sở, ngành, đơn vị tham mưu ban hành thủ tục hành chính nội bộ; vai trò của các chuyên gia độc lập; cũng như vai trò phối hợp của các đơn vị là đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực mà địa phương là đối tượng thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan trong quá trình rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính này để bảo đảm phương án cắt giảm, đơn giản hóa phù hợp, khả thi.

5 Bộ đẩy nhanh tiến độ rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm ưu tiên

Các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm ưu tiên theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg và Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa; bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục hành chính và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 12 năm 2023.

Văn phòng Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; tổng hợp kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc lồng ghép trong Báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính trình Chính phủ.

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ nêu tại

văn bản này; định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện vào Báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính gửi Văn phòng Chính phủ.

*** 4 Bộ khẩn trương trình phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh**

Các Bộ: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Thời hạn chậm nhất trước ngày 30/11/2023.

Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Công văn số 97/TCTCCTTHC về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (quy định kinh doanh) giai đoạn 2020 - 2025, các Bộ, ngành đã tích cực cắt giảm, đơn giản hóa nhiều quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân, qua đó góp phần thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, vẫn còn 04 Bộ: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch chưa trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh; một số Bộ chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời quy định kinh doanh lên công đồng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; việc tham vấn ý kiến của doanh nghiệp, người dân đối với quy định kinh doanh dự kiến ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (văn bản quy phạm pháp luật) chưa được thực hiện đầy đủ; còn 688 quy định kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa nhưng vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi; việc tiếp nhận, xử lý khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, thủ tục hành chính (thủ tục hành chính) cho người dân, doanh nghiệp còn chậm trễ.

Xử lý dứt điểm các đề xuất, kiến nghị của các hiệp hội, doanh nghiệp đối với các quy định kinh doanh

Để khắc phục những tồn tại nêu trên và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ giao, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thành chỉ tiêu cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP; tập trung chỉ đạo các đơn vị chức năng:

Thường xuyên thông kê, cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời quy định kinh doanh được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cùng với chi phí tuân thủ đối với từng quy định kinh doanh lên công đồng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh (gồm cả quy định kinh doanh trước khi được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ); tổng hợp danh sách quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản

hóa để tính tỷ lệ cắt giảm số quy định kinh doanh và tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ quy định kinh doanh; số lượng văn bản quy phạm pháp luật có quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của từng bộ, cơ quan trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Tham vấn trực tuyến, tương tác hai chiều giữa bộ, ngành với các hiệp hội, doanh nghiệp; giữa bộ, địa phương và các đối tượng liên quan trên cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh để rút ngắn thời gian lấy ý kiến đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Xử lý dứt điểm các đề xuất, kiến nghị của các hiệp hội, doanh nghiệp đối với các quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý được gửi tương tác trên cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh và những phản ánh, kiến nghị được giao tại mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ.

Tuyên truyền, khuyến khích các hiệp hội, doanh nghiệp, đối tượng quản lý tham gia đóng góp ý kiến hoặc gửi vướng mắc, đề xuất đối với quy định kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Khẩn trương hoàn thành việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Các Bộ: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài Nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng và Ngân hàng nhà nước Việt Nam khẩn trương hoàn thành việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành việc thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trước ngày 20/12/2023.

Các Bộ: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh. Thời hạn chậm nhất trước ngày 30/11/2023.

Bộ Tư pháp báo cáo kết quả giám số văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và giảm số thông tư từ năm 2021 đến nay và đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo trước ngày 20/12/2023.

Tổ chức gỡ gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức gỡ gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền; tổng hợp phản ánh, kiến nghị về khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định kinh doanh gửi các bộ, ngành xử lý theo chức năng quản lý. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết, báo cáo Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo xử lý.

Nghiên cứu, góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh khi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Tuyên truyền, khuyến khích các hiệp hội, doanh nghiệp, người dân tại địa phương tham gia đóng góp ý kiến hoặc gửi vướng mắc, đề xuất đối với quy định kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Văn phòng Chính phủ hướng dẫn việc truy cập, tạo tài khoản, sử dụng chữ ký số, đăng nhập để các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp cập nhật dữ liệu, rà soát, tham vấn, gửi vướng mắc, đề xuất, tương tác hai chiều; đơn đốc việc cập nhật dữ liệu và tham vấn; định kỳ hàng tháng Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP lồng ghép trong Báo cáo cải cách thủ tục hành chính trình Chính phủ; đánh giá và công khai nỗ lực cải cách của các bộ, ngành trên cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ nêu tại văn bản này; định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện vào Báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính gửi Văn phòng Chính phủ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẦN ĐÁNH GIÁ THỰC CHẤT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Sáng ngày 16/11, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, chủ trì buổi làm việc trực tuyến với 3 Bộ, 8 địa phương về tình hình triển khai cải cách thủ tục hành chính trong năm 2023.

Đại diện các Bộ, địa phương dự họp có: Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Tây Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh.

Cải cách thủ tục hành chính còn chưa kịp thời, đầy đủ

Báo cáo tại cuộc họp cho thấy, các Bộ, địa phương đều đã triển khai việc hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, đối với việc cải cách thực hiện thủ tục hành chính, việc công bố, công khai thủ tục hành chính tại các bộ, địa phương còn chưa kịp thời, đầy đủ. Các bộ, địa phương đều chưa đồng bộ 100% hồ sơ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia, TP. Đà Nẵng đạt tỷ lệ 91,5%, Tây Ninh đạt 60,16%, TP. Cần Thơ đạt gần 60%, TP. Hải Phòng đạt trên 45%, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao là 40% trong năm 2023. Về tỷ lệ thanh toán trực tuyến

trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chỉ tiêu Chính phủ giao năm 2023 là 30%. Trong đó, tỉnh Quảng Ninh đã đạt tỉ lệ 100%. Hải Dương, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Tây Ninh đều đạt từ 32% đến hơn 46%. Riêng Bộ Ngoại giao chưa triển khai việc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đối với việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chỉ tiêu Chính phủ đặt ra cho năm 2023 là 100%, Bộ Quốc phòng, Quảng Ninh, Hải Dương đạt tỷ lệ cao nhất, lần lượt là 99,8%; 97,2% và 83,46%. Tuy nhiên, tỷ lệ thủ tục hành chính cấp kết quả điện tử và tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn rất thấp.

Về cắt giảm quy định kinh doanh, các bộ đều chưa hoàn thành theo chỉ tiêu cắt giảm 10% như mục tiêu của Chính phủ đề ra, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông còn 50 điều kiện kinh doanh chưa cắt giảm theo Quyết định số 933/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư tại các bộ còn chậm. Cụ thể, Bộ Quốc phòng chưa thực thi 5 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; Bộ Ngoại giao chưa thực thi đơn giản hóa 24 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; Bộ Thông tin và Truyền thông còn 12 nhóm thủ tục hành chính chưa thực thi cắt giảm, đơn giản hóa.

Liên quan đến việc rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, các Bộ, địa phương đã công bố thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc phạm vi quản lý, trong đó, tỉnh Tây Ninh công bố thủ tục hành chính nội bộ kịp thời, đúng thời hạn, yêu cầu đặt ra.

Phát biểu tại cuộc họp, các Bộ, địa phương tập trung nêu những tồn tại, hạn chế và vướng mắc trong triển khai cải cách thủ tục hành chính; đưa ra những kiến nghị, đề xuất; đồng thời đều cam kết sẽ nỗ lực để triển khai những nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính được Chính phủ giao.

Đánh giá thực chất sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang nhấn mạnh, cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ khó khăn, trong đó khó nhất và quan trọng nhất là thay đổi thói quen và cách nghĩ. Vì thế, các Bộ, ngành phải tăng cường phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm bởi thực tế cùng một điều kiện, nhưng vẫn có Bộ, địa phương làm tốt hơn.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng Bộ, ngành, địa phương nào đánh giá một cách thực chất sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công bố công khai kết quả đánh giá đó thì chắc chắn sẽ đạt được những bước tiến lớn trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Phó Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao các Bộ, địa phương đã vượt qua khó khăn, chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra. Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính còn chậm, chưa hoàn thành theo tiến độ đề ra, chưa đáp ứng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Tình trạng chậm công bố thủ tục hành chính của các bộ làm ảnh hưởng đến việc công bố công khai của địa phương; thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công chưa thực chất. Dịch vụ công trực

tuyên còn phức tạp; việc số hóa vẫn còn chậm và chưa phát huy được hiệu quả; chưa cấp được kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa còn rất thấp; chưa bảo đảm việc đồng bộ tình trạng hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Về một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, kiên trì, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 27/CT-TTg, Quyết định số 933/QĐ-TTg và các chỉ đạo của Tổ công tác.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, địa phương tập trung rà soát, cắt giảm những thủ tục hành chính hiện hành, đồng thời phải thận trọng, kiểm soát chặt chẽ quá trình ban hành thủ tục hành chính mới, bảo đảm các thủ tục hành chính dễ hiểu, dễ thực hiện và công bố đầy đủ, công khai, kịp thời theo quy định.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, các địa phương không được ban hành thủ tục hành chính nếu không được giao tại luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc không được nghị quyết của Hội đồng nhân dân giao để thực hiện biện pháp đặc thù của địa phương mình.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thành tích hợp giải pháp ký số từ xa với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trước ngày 15/12/2023; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; tham mưu sửa đổi, thay thế Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý đầu tư về công nghệ thông tin nói chung và triển khai Đề án 06 nói riêng.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: ĐÃ ĐỒNG BỘ HƠN 2,2 TRIỆU DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Đây là thông tin được Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đưa ra tại Phiên họp thứ 6 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) diễn ra chiều ngày 14/11/2023 tại Trụ sở Chính phủ.

Theo Báo cáo, trong 10 tháng năm 2023, công tác cải cách hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục có những đổi mới, quyết liệt, sát sao, cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để đẩy mạnh cải cách hành chính. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, công điện để tạo sự chuyển biến

mạnh mẽ hơn đối với cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, kết quả cải cách hành chính đã đạt được tích cực tại các nội dung.

Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đã chủ trì 03 phiên họp của Ban Chỉ đạo, đồng thời, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xem xét tình hình, chuyển biến thực tế để rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai với quyết tâm cao để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác thông tin, tuyên truyền và kiểm tra cải cách hành chính được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các tỉnh, thành phố theo kế hoạch đã đề ra.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, kết quả công tác cải cách hành chính 10 tháng năm 2023 được thể hiện rõ trên các mặt: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Cụ thể:

Thứ nhất, về cải cách thể chế, công tác xây dựng và ban hành pháp luật là một trong những nội dung được ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các thành viên ban chỉ đạo tại các Bộ, ngành. Trong 10 tháng đầu năm 2023, Chính phủ đã tổ chức 08 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật.

Từ đầu năm 2023 đến 06/10/2023, các Bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 247 văn bản quy phạm pháp luật (giảm 08 văn bản so với cùng kỳ 2022); các địa phương ban hành 1.540 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh (tăng 39 văn bản so với cùng kỳ năm 2022), 1.135 văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện (tăng 171 văn bản so với cùng kỳ năm 2022) và 57 văn bản quy phạm pháp luật cấp xã (giảm 421 văn bản so với cùng kỳ năm 2022).

Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, tính đến ngày 24/10/2023, trên cơ sở báo cáo của các Bộ và kết quả theo dõi, rà soát của Bộ Tư pháp, hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ còn 12 văn bản (gồm: 09 nghị định, 01 quyết định, 02 thông tư) nợ chưa ban hành quy định chi tiết 09 luật, nghị quyết đã có hiệu lực.

Trong Quý III/2023, số văn bản quy phạm pháp luật có kiến nghị xử lý của các Bộ, ngành đã được xử lý xong là 186/190 văn bản quy phạm pháp luật cần phải xử lý; tại địa phương, số văn bản quy phạm pháp luật có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 37/77 văn bản quy phạm pháp luật.

Các Bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 341 quy định kinh doanh

Thứ hai, về cải cách thủ tục hành chính, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện đầy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính (Tổ Công tác) của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách. Trong Quý III/2023, Tổ Công tác đã tổ chức 02 phiên họp vào ngày 08/9/2023 và ngày 16/10/2023.

Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, trong 10 tháng đầu năm 2023, các Bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa 341 quy định kinh doanh tại 30 thủ tục hành chính. Lưu ý kể từ năm 2021 đến 31/10/2023, các Bộ, cơ quan đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành 201 thủ tục hành chính để cắt giảm, đơn giản hóa 2.483 quy định kinh doanh. Các Bộ, ngành đã đơn giản hóa 437 thủ tục hành chính/1.086 thủ tục hành chính (đạt 40%) để thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, trong đó, có 05 Bộ, ngành hoàn thành thực thi phương án.

Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến ngày 31/10/2023, đã có 21/22 Bộ, ngành và 61/63 địa phương công bố 4.028 thủ tục hành chính nội bộ (Bộ, ngành: 1.342 thủ tục hành chính, các địa phương: 2.686 thủ tục hành chính); 05 địa phương phê duyệt phương án đối với 117 thủ tục hành chính nội bộ, trong đó, cắt giảm, đơn giản hóa 32 thủ tục hành chính.

Về phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, từ tháng 9/2022 đến nay, 13/21 Bộ, ngành đã ban hành và tham mưu ban hành 34 văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án phân cấp 136/699 thủ tục hành chính; chủ động phân cấp thêm 03 thủ tục hành chính ngoài Quyết định số 1015/QĐ-TTg. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành 100%; 03 Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội thực thi phương án phân cấp đạt trên 50%.

Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, trong tháng 10 năm 2023, tỷ lệ hồ sơ được cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử của các Bộ, ngành đạt 26,93% (tăng 16,15% so với cùng kỳ năm 2022), các địa phương đạt 40,91% (tăng 27,77% so với cùng kỳ năm 2022); việc chuyển từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử của cấp bộ đạt 82,42% (tăng 30,73% so với cùng kỳ năm 2022), địa phương đạt 70,15% (tăng 31,31% so với cùng kỳ năm 2022).

20/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành

Thứ ba, về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg), thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Về vị trí việc làm, đến nay đã có 20/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 13/15 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành. Đây là những kết quả bước đầu, giúp cho các Bộ, ngành, địa phương có thêm cơ sở pháp lý trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của đơn vị, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức gắn với sử dụng và quản lý hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức.

Về xây dựng chính quyền địa phương, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 972/CD-TTg ngày 17/10/2023 về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Đồng bộ đạt hơn 2,2 triệu dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức

Thứ tư, về cải cách chế độ công vụ, trong 10 tháng năm 2023, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 nghị định và 01 Quyết định. Đặc biệt, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đồng thời, đang tiếp tục trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức nhằm đổi mới một số vấn đề về công vụ, công chức.

Về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, tính đến nay, đã có 100% Bộ, ngành, địa phương hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, có 67 Bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ 100% dữ liệu, 11 Bộ, ngành, địa phương đồng bộ trên 90% dữ liệu. Tổng số dữ liệu được đồng bộ đạt hơn 2,2 triệu/hơn 2,3 triệu dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức (đạt tỷ lệ 95,3%, tăng 14.435 dữ liệu so với tháng 9/2023); trong đó dữ liệu của Bộ, ngành là 186.716 hồ sơ và dữ liệu của địa phương là 2.013.780 hồ sơ. Như vậy, Bộ Nội vụ là một trong 03 Bộ đã hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thứ năm, về cải cách tài chính công, Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định, Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền 16 thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/10/2023 là 401.836,4 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch (đạt 56.74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng kỳ năm 2022 đạt 46.44% kế hoạch và đạt 51.34% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Thứ sáu, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành một số nghị quyết có liên quan đến thúc đẩy, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia.

Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước: số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 10 tháng đầu năm 2023 khoảng 6,2 triệu văn bản; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử.

36/63 địa phương đã triển khai trung tâm chỉ đạo, điều hành thông minh. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số đủ điều kiện đạt 100%; 40/63 địa phương tham mưu, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm thu hút người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023). Thông tư này có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%.

Theo thống kê từ Bộ Công an, đến 10/10/2023 đã cấp trên 83,76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip; thu nhận trên 64,3 triệu hồ sơ định danh điện tử; trong đó, đã kích hoạt trên 379,3 triệu tài khoản (chiếm 69,4% tổng tài khoản phê duyệt, tăng 17,2 triệu tài khoản so với thời điểm sơ kết 6 tháng). Có 24 địa phương đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao. toàn quốc đã có 12.597 cơ sở khám, chữa bệnh triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip (đạt 98.2% tổng số cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên toàn quốc, tăng 142 cơ sở so với thời điểm sơ kết 6 tháng); 91,2 triệu thông tin nhân khẩu được làm sạch giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Dân cư.

Tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian

Báo cáo cũng đề ra 7 nhiệm vụ cải cách hành chính 02 tháng cuối năm 2023, cụ thể:

Một là, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách

hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tuyên truyền về tình hình thực hiện cải cách hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, ngành, địa phương; Công điện số 968/CĐ-TTg ngày 16/10/2023 về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tiếp tục tổ chức triển khai có chất lượng, hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023.

Ba là, các Bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Bốn là, đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các Bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Sáu là, tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các Bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

Bảy là, tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ HOẠT ĐỘNG LƯU TRỮ

Bộ trưởng Nội vụ cho biết, Luật Lưu trữ (sửa đổi) lần này có nhiều quy định để thúc đẩy chuyển đổi số đối với hoạt động lưu trữ, thúc đẩy xã hội hóa với mục tiêu xây dựng “một xã hội lưu trữ, một quốc gia lưu trữ”.

Chiều ngày 10/11, Quốc hội thảo luận tại tổ về dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi), nhiều đại biểu tán thành với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lưu trữ, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và hội nhập quốc tế.

Khuyến khích tối đa hoạt động lưu trữ tư

Đại biểu Điều Huỳnh Sang (tỉnh Bình Phước) nêu thực tế hiện nay, việc đầu tư kinh phí cho công tác lưu trữ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Chính phủ đang rất quyết liệt thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực.

Tài liệu lưu trữ đã được xác định có vai trò rất quan trọng, chứa đựng nguồn thông tin về quá khứ, có độ chính xác cao và có giá trị đặc biệt, góp phần vào việc xây dựng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tuy nhiên, tài liệu còn tồn đọng, chưa được phân loại, chỉnh lý còn rất nhiều.

Vì vậy, đại biểu Điều Huỳnh Sang đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu quy định về nguồn lực đầu tư đối với công tác lưu trữ các cấp, phục vụ cho việc chỉnh lý, số hóa phần mềm, trang thiết bị bảo quản tài liệu, kho lưu trữ.

Để đảm bảo tính phù hợp, thuận lợi trong tổ chức thực hiện, tránh chồng chéo, xung đột, đại biểu Đặng Bích Ngọc (tỉnh Hòa Bình) đề nghị tiếp tục rà soát kỹ các quy định của dự luật để đảm bảo tính thống nhất với các luật liên quan như Luật Di sản văn hóa, Luật Tiếp cận thông tin và một số dự án luật khác như Luật Kế toán, Luật Công chứng...

Đại biểu cũng quan tâm đến quy định các tổ chức, cá nhân cùng với Nhà nước sẽ thực hiện lưu trữ nhằm phát huy giá trị tài liệu trong phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy bà Ngọc đề nghị rà soát để đảm bảo khuyến khích lưu trữ tư. Cảnh đó, quản lý nhà nước về lưu trữ tư cũng phải có đặc thù hơn so với lưu trữ công.

Nhắc đến Điều 45 quy định Nhà nước hỗ trợ hoạt động lưu trữ, đại biểu tỉnh Hòa Bình cho rằng cần bổ sung một số quy định theo hướng khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ, quản lý, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ tư.

Trong một số trường hợp, có thể hỗ trợ về tài chính đối với các đơn vị lưu trữ tư để tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy được tính chủ động đối với những nguồn tài liệu quý giá. Đồng thời, khuyến khích các lưu trữ tư tham gia cùng Nhà nước thực hiện hoạt động lưu trữ, huy động tối đa các tài liệu từ các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong lưu trữ tài liệu quý giá một cách đầy đủ.

Theo đại biểu Đặng Bích Ngọc, cần quy định rõ hơn về thủ tục đăng ký, ký gửi, hiến tặng, mua bán tài liệu lưu trữ, có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời đối với cá nhân, tổ chức trong hiến tặng tài liệu lưu trữ cho Nhà nước, tạo thuận lợi cho tổ chức thực hiện.

Vì vậy, đại biểu đề nghị Nhà nước có những chính sách, hành lang pháp lý đặc thù để làm sao khuyến khích được tối đa hoạt động của lưu trữ tư. Có như vậy, lưu trữ mới đạt được chất lượng, phát huy tối đa giá trị của các nguồn dữ liệu.

Còn nếu quy định quá cứng, trong quá trình phối hợp với Nhà nước để phát huy hiệu quả giá trị của lưu trữ tư sẽ bị ảnh hưởng.

"Xây dựng một xã hội lưu trữ, một quốc gia lưu trữ"

Ở góc độ cơ quan chủ trì soạn thảo dự luật, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Luật Lưu trữ là luật chuyên ngành, nhưng có ý nghĩa chính trị, lịch sử, khoa học, văn hóa rất rõ. Theo Bộ trưởng Nội vụ, tài liệu lưu trữ không những là tài sản quốc gia mà còn là tài nguyên rất phong phú, đa dạng về thông tin để phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

"Đây là lần sửa toàn diện nhất đối với luật này. Chúng tôi cân nhắc suy nghĩ, lựa chọn rất kỹ lưỡng để làm sao đảm bảo được chất lượng tốt nhất. Luật này liên thông với rất nhiều luật,

cho nên phải rà soát để làm sao đảm bảo đồng bộ, thống nhất, không bị chòng chéo, xung đột lẫn nhau”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nói.

Bà cũng cho biết, cơ quan soạn thảo quan tâm sửa đổi các quy định để thúc đẩy chuyển đổi số đối với hoạt động lưu trữ, thúc đẩy xã hội hóa với mục tiêu xây dựng “một xã hội lưu trữ, một quốc gia lưu trữ”, thúc đẩy lưu trữ tư.

Trước đây, quan niệm lưu trữ chủ yếu là để bảo quản nhưng giờ đây, sứ mệnh của tài liệu lưu trữ là phải làm sao phát huy được giá trị tài liệu, phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Đây là một vấn đề rất mới, trong thiết kế dự thảo Luật rất chú trọng.

Đẩy mạnh lưu trữ tài liệu điện tử và tài liệu số

Trình bày tờ trình của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, việc xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi) là cần thiết nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lưu trữ, đổi mới hoạt động quản lý, đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, toàn diện và hội nhập quốc tế.

Một trong những điểm đáng chú ý là dự thảo luật quy định rõ các loại tài liệu lưu trữ điện tử; bản số hóa tài liệu lưu trữ; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số; thu thập, bảo quản, sử dụng tài liệu lưu trữ số và hủy tài liệu lưu trữ số hết giá trị; kho lưu trữ số; lưu trữ tài liệu lưu trữ điện tử khác.

Thẩm tra dự luật, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Hoàng Thanh Tùng cho biết, Ủy ban cơ bản nhất trí với các quy định của dự thảo Luật về lưu trữ tài liệu điện tử và tài liệu số; đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ lưỡng, xác định rõ lộ trình thực hiện, nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện các quy định liên quan đến lưu trữ tài liệu điện tử và tài liệu số để bảo đảm tính khả thi...

Dự thảo Luật gồm 9 Chương, 68 Điều (tăng 2 Chương, 26 Điều so với Luật Lưu trữ năm 2011).

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ CÔNG AN: MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VỀ PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẠT 97,71%

Chiều ngày 15/11, Bộ Công an đã công bố Kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính, kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân.

Phát biểu khai mạc Hội nghị Trung tướng Lê Quốc Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an đã khẳng định vai trò quan trọng của công tác cải cách hành chính, đặc biệt trong việc xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, thực sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đồng thời góp phần thực hiện nhiệm vụ chung là thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo tính minh bạch, củng cố môi trường kinh doanh và tăng chỉ số năng lực cạnh tranh, xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu quả và hiện đại.

Tại Hội nghị, Bộ Công an đã công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính và kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong công an nhân dân năm 2023.

Theo công bố, trong năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính trung bình của khối các đơn vị thuộc Bộ không có chức năng giải quyết thủ tục hành chính đạt 83,18%; khối các đơn vị thuộc Bộ có chức năng giải quyết thủ tục hành chính đạt 86,72%; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt 91,16%.

Cụ thể, 14 Công an đơn vị, địa phương được lãnh đạo Bộ công nhận xếp hạng Xuất sắc; 84 đơn vị, địa phương được lãnh đạo Bộ công nhận xếp hạng Tốt; 6 đơn vị, địa phương được xếp hạng Khá và 6 đơn vị được xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân năm 2023 cho thấy, mức độ hài lòng chung về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân đạt 97,71%, giảm 0,93% so với năm 2022.

Kết thúc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công an Lê Quốc Hùng đã quán triệt các nhóm nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của lực lượng Công an nhân dân trong năm 2024 và trong thời gian tiếp theo. Theo đó, lãnh đạo Bộ yêu cầu Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 11; Chương trình số 15 của Bộ Công an về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trong công an nhân dân.

Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện gắn liền với các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính, xác định lộ trình, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; đổi mới cải cách tài chính công, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin để sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ về số hóa, chuyển đổi số trong Công an nhân dân, góp phần vào công cuộc chung để xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong thời gian tới.

“Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính; tập trung vào công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 nói riêng và cải cách thủ tục hành chính của lực lượng công an nhân dân nói chung” - Trung tướng Lê Quốc Hùng nhấn mạnh.

Cùng với đó, cần phối hợp các Cục nghiệp vụ và Công an các đơn vị, địa phương tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kết nối, chia sẻ dữ liệu, số hóa hồ sơ, tập trung đề xuất các biện pháp xử lý, tháo gỡ giải quyết những “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh kịp thời các nội dung, mức điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính trong thang điểm phong trào thi đua Vì An ninh Tổ quốc cho phù hợp...

Nguồn: anninhthudo.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ động triển khai hàng loạt giải pháp nhằm đẩy mạnh chính phủ điện tử, chuyển đổi số tại Bộ Công Thương.

Quyết liệt triển khai nhiều giải pháp đồng bộ

Tại Hội nghị thúc đẩy chuyển đổi số tại Bộ Công Thương diễn ra ngày 10/11, Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho biết, bộ đã quyết liệt triển khai nhằm tạo nền tảng cho môi trường số văn minh, hiện đại và hiệu quả trên mọi lĩnh vực.

Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ động triển khai hàng loạt giải pháp nhằm đẩy mạnh chính phủ điện tử, chuyển đổi số tại Bộ Công Thương, trong đó tập trung vào tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và chính phủ điện tử; hoàn thiện thể chế; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; thúc đẩy cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công và tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành.

Chỉ riêng trong năm 2023, Bộ đã ban hành hàng loạt các văn bản thúc đẩy chuyển đổi số, chính phủ điện tử trong Bộ Công Thương nói riêng và toàn ngành Công Thương nói chung.

Đến nay, Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương đang cung cấp 236 dịch vụ công trực tuyến, với gần 49.000 doanh nghiệp tham gia khai báo. Tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đến hết Quý III/2023 là gần 1,2 triệu bộ hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ.

Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, Bộ Công Thương hiện đã kết nối 16 nhóm dịch vụ công trực tuyến với Cơ chế một cửa quốc gia. Tổng số hồ sơ thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia trong 9 tháng đầu năm 2023 là gần 250.000 bộ hồ sơ. Riêng đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) trao đổi gần 190.000 bộ hồ sơ với tất cả các nước trong khối ASEAN kể từ đầu năm.

Ngoài ra, Bộ Công Thương hiện có 129 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được đưa lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đến hết Quý III/2023, Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương đã đồng bộ gần 1 triệu bộ hồ sơ điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Với những đánh giá tích cực về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt, ổn định, Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương đã được ghi nhận là một trong 3 Cổng dịch vụ công đứng đầu trong khối các Bộ, ngành đạt hiệu quả tốt cả về chất lượng và số lượng hồ sơ trực tuyến đã nộp.

Đáng chú ý, đến hết 30/9/2023, tỷ lệ hồ sơ số hóa của Bộ Công Thương trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 79,75%, với 354.473 hồ sơ đã số hóa và gửi dữ liệu đến Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số 444.486 hồ sơ thủ tục hành chính.

Nếu tính từ đầu năm 2023 đến nay, tỷ lệ hồ sơ số hóa của Bộ Công Thương trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã tăng lên đến 49,25%, trong khi đến trước 13/7 con số này mới chỉ đạt 0,69%.

“Với đà tăng này, từ nay đến hết năm 2023, tỷ lệ số hóa hồ sơ của Bộ Công Thương sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc”, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số nhận định.

Ứng dụng chuyển đổi số hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước từng lĩnh vực

Quyết tâm chuyển đổi số của lãnh đạo Bộ Công Thương đã được quán triệt triển khai tại tất cả các đơn vị thuộc Bộ, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực trong ngành Công Thương.

Tại Tổng cục Quản lý thị trường, Tổng Cục trưởng Trần Hữu Linh cho biết, việc ứng dụng công nghệ thông tin luôn là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu của Tổng cục Quản lý thị trường.

Từ năm 2022, Tổng cục đã đưa vào vận hành Hệ thống xử lý vi phạm hành chính - INS trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi vi phạm. Kể từ thời điểm Hệ thống INS đi vào hoạt động, toàn bộ thao tác công vụ của lực lượng quản lý thị trường được thực hiện trên máy tính. Song song với quá trình kiểm tra, các thông tin được cập nhật trực tiếp theo từng quy trình với các biểu mẫu liên thông, liên kết với nhau, từ đó hạn chế thấp nhất các sai sót.

Trong khi đó, đối với lĩnh vực công nghiệp, Bộ Công Thương đã xác định một trong những nhiệm vụ ưu tiên trong giai đoạn tới là triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Cục trưởng Cục Công nghiệp Trương Thanh Hoài cho biết, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Công Thương cùng sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, Cục Công nghiệp đã triển khai xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu các ngành công nghiệp bao gồm cơ khí chế tạo, điện tử, dệt may, da giày,... Cùng với đó, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đối với khu, cụm công nghiệp; hệ thống dữ liệu về chuyên gia tư vấn; cổng thông tin về công nghiệp hỗ trợ VSI (vsi.gov.vn),... Các hệ thống cơ sở dữ liệu này thường xuyên được chia sẻ với các Hiệp hội, doanh nghiệp và Sở Công Thương địa phương để kịp thời nắm bắt thông tin về Ngành.

Riêng với cổng VSI đến nay đã có thông tin của hơn 6.200 doanh nghiệp về trên 120 trường thông tin như: quy mô, sản phẩm, năng lực, tiêu chuẩn, khách hàng, thị trường... và đang tiếp tục được cập nhật thường xuyên. Năm 2022, tổng số lượt truy cập vào Cổng thông tin về công nghiệp hỗ trợ đạt hơn 11,3 triệu lượt. Đến 10 tháng năm 2023, con số này đã tăng vượt bậc, đạt 17 triệu lượt truy cập.

Còn tại Cục Xúc tiến thương mại, Cục trưởng Vũ Bá Phú khẳng định công tác chuyển đổi số đã được nhận thức và triển khai từ sớm. Đến nay, 4/4 thủ tục hành chính đã được quán triệt và thực hiện 100% toàn trình. 10 tháng năm 2023, Cục Xúc tiến thương mại đã tiếp nhận 1.500 hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, trong đó 1.000 hồ sơ được thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến, chiếm 66,67% số lượng thủ tục hành chính do Cục tiếp nhận.

Bên cạnh đó, xuất phát từ nhu cầu thực tế, Cục Xúc tiến thương mại đã ưu tiên xây dựng Hệ sinh thái Xúc tiến thương mại số (Decobiz - Digital Ecosystem for Businesses). Đây là kết cấu hạ tầng mềm trong thương mại do Chính phủ và Bộ Công Thương đầu tư, quản lý, phát triển, gồm các nền tảng cơ bản dùng chung như: Hội chợ, triển lãm số; kết nối giao thương (B2B) thông minh; cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại, tư vấn - huấn luyện trực tuyến,... qua đó thiết lập các kênh tiêu thụ trong nước và quốc tế; kết nối hệ thống các Thương vụ, Tham tán ở nước ngoài với cộng đồng doanh nghiệp trong nước để đẩy mạnh kết nối giao thương, xúc tiến xuất khẩu; đồng thời, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả được, vẫn còn những hạn chế còn tồn tại, như chưa kịp thời hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, quy chế quản lý, khai thác, sử dụng các phần mềm hay việc khai thác còn nhiều vướng mắc; ý thức và quyết tâm chuyển đổi số ở một số bộ phận công chức, viên chức chưa cao; thói quen ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn của một bộ phận công chức còn chậm thay đổi; cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành còn thiếu, chưa được cập nhật kịp thời và thiếu tính liên kết chia sẻ; cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công việc.

Để kịp thời khắc phục những hạn chế, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác chuyển đổi số tại Bộ Công Thương trong thời gian tới, tại hội nghị nêu trên, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên chỉ đạo các đơn vị trong Bộ tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các chỉ đạo của Ban Cán sự, lãnh đạo Bộ trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Công Thương trong giai đoạn từ nay đến năm 2025.

Nguồn: nhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang dự thảo Thông tư quy định về tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống trong Công an nhân dân.**

Việc tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống trong Công an nhân dân phải đảm bảo nguyên tắc thực hiện như sau: Tổ chức các hoạt động kỷ niệm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Công an; phù hợp với tình hình thực tế của Công an đơn vị, địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; bảo đảm ý nghĩa, trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, an toàn, không phô trương hình thức.

Chỉ tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống khi có văn bản thành lập hoặc quyết định công nhận ngày thành lập, ngày truyền thống của cấp có thẩm quyền. Quy mô tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống theo thứ tự tăng dần "năm khác", "năm lẻ 5", "năm tròn".

Bộ Công an tổ chức kỷ niệm trong toàn lực lượng Công an nhân dân Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam gắn với Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Ngày Công

an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy gắn với Ngày truyền thống Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005) và Ngày Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy (11/3/1948), quy mô, yêu cầu tổ chức kỷ niệm, thực hiện theo quy định tại Điều 14 chương III, Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các Bộ, ngành, địa phương.

Theo dự thảo, kỷ niệm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam gắn với Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vào năm tròn có những hoạt động sau: a) Tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam gắn với Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và đón nhận các hình thức khen thưởng của Đảng, Nhà nước tặng lực lượng Công an nhân dân nếu có; b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn, phát hành hướng dẫn tuyên truyền, đề cương tuyên truyền; c) Tổ chức Đại hội thi đua "Vì an ninh Tổ quốc", Đại hội khỏe "Vì an ninh Tổ quốc" và Hội diễn nghệ thuật quần chúng Công an nhân dân; d) Các đơn vị văn hóa, nghệ thuật tổ chức trưng bày triển lãm, xuất bản các ấn phẩm, xây dựng, biểu diễn các chương trình nghệ thuật đặc biệt phục vụ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân; đẩy mạnh các hoạt động thi đua lập thành tích chào mừng; tổ chức các hoạt động dân vận, đền ơn, đáp nghĩa; đ) Các đơn vị báo chí trong Công an nhân dân mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về sự kiện.

Vào năm lẻ 5 thì có các hoạt động: a) Tổ chức các hoạt động kỷ niệm quy định tại điểm c, d, đ Khoản 1 Điều này; b) Tổ chức gặp mặt truyền thống nhân kỷ niệm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam gắn với Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và đón nhận các hình thức khen thưởng của Đảng, Nhà nước tặng lực lượng Công an nhân dân nếu có. Tổ chức biên soạn, phát hành đề cương tuyên truyền.

Các hoạt động kỷ niệm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam gắn với Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vào năm khác gồm: a) Bộ Công an tổ chức gặp mặt truyền thống các thế hệ cán bộ, lãnh đạo và đoàn viên, hội viên, thanh niên tiêu biểu trong Công an nhân dân và đón nhận các hình thức khen thưởng nếu có; b) Công an các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống, cổ động trực quan, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội thi, hội thao, giao lưu, tọa đàm; đẩy mạnh các hoạt động thi đua lập thành tích chào mừng; tổ chức các hoạt động dân vận, đền ơn, đáp nghĩa; c) Các đơn vị báo chí trong Công an nhân dân tổ chức tuyên truyền về sự kiện.

*** Bộ Xây dựng đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực xây dựng.**

Dự thảo nêu rõ, Hội đồng quản lý là đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo dự thảo, cơ cấu của Hội đồng quản lý gồm: a) Đại diện của cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập gồm đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có); b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; c) Viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập; d) Đại diện tổ chức, đơn vị liên quan.

Số lượng thành viên Hội đồng quản lý từ 05 đến 11 người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Thư ký Hội đồng quản lý và các Thành viên Hội đồng quản lý. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản lý của từng đơn vị sự nghiệp công lập cụ thể do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

Chủ tịch Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn, bổ nhiệm từ đại diện lãnh đạo của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đại diện cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập.

Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có), Thư ký Hội đồng quản lý và các thành viên Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

Dự thảo nêu rõ, thành viên Hội đồng quản lý phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và ý thức kỷ luật tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao; có trình độ từ đại học trở lên; không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; độ tuổi đảm bảo để đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (05 năm).

Chủ tịch Hội đồng quản lý phải đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý; có kinh nghiệm quản lý hoặc chuyên môn về lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm...

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư ban hành Quy chế Hội thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.**

Theo dự thảo, Hội thi được tổ chức nhằm mục đích khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục STEM trong phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học.

Yêu cầu của Hội thi là nội dung nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh bảo đảm thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh.

Các lĩnh vực của Hội thi gồm: Toán; Vật lý và Thiên văn; Hoá học; Sinh học; Tin học; Kỹ thuật và Công nghệ; Khoa học Trái đất và Môi trường; Khoa học xã hội.

Dự án dự thi được trưng bày tại khu vực trưng bày của Hội thi, tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày dự án và trả lời phỏng vấn của ban giám khảo.

Dự thảo nêu rõ, Hội thi được tổ chức mỗi năm 01 lần. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thi hằng năm được thông báo tại văn bản hướng dẫn tổ chức Hội thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thí sinh dự thi là học sinh lớp: 8, 9, 10, 11, 12.

Thí sinh phải có đủ các điều kiện sau: Có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I (nếu Hội thi được tổ chức trong học kỳ II) hoặc năm học liền kề trước năm học tổ chức Hội thi (nếu Hội thi được tổ chức trong học kỳ I) từ mức khá trở lên. Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi.

Mỗi dự án dự thi có ít nhất 01 người hướng dẫn là giáo viên đang dạy tại cơ sở giáo dục trung học nơi học sinh đang học. Một người chỉ được hướng dẫn 01 dự án dự thi trong 01 lần tổ chức Hội thi.

Giải theo lĩnh vực gồm có: huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng.

Ngoài các giải quy định trên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân lựa chọn và trao các giải khác cho thí sinh theo tiêu chí đánh giá riêng của mình sau khi được sự đồng ý của Ban Chỉ đạo Hội thi.

Mỗi học sinh đoạt giải (tập thể hoặc cá nhân) trong Hội thi đều được cấp Giấy chứng nhận và được khen thưởng theo quy định. Học sinh đoạt giải trong Hội thi được hưởng các quyền lợi trong học tập và các quyền lợi khác theo các quy định hiện hành.

*** Ngân hàng Nhà nước đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Dự thảo nêu rõ đối tượng áp dụng gồm: Hội đồng giám sát tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước (Hội đồng giám sát); Hội đồng tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng tiêu hủy tiền in, đúc hỏng (Hội đồng tiêu hủy); các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; các cơ sở in, đúc tiền và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền.

Theo dự thảo, việc giám sát tiêu hủy tiền được thực hiện tại các địa điểm tổ chức tiêu hủy tiền theo quy định về tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước.

Việc giám sát tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành, tiền giả, tiền bị hủy hoại được thực hiện ở các khâu kiểm đếm chọn mẫu trước khi tiêu hủy, kiểm đếm tiền tiêu hủy và cắt hủy (nấu hủy) hoàn toàn tiền tiêu hủy thành phế liệu.

Việc giám sát tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng được thực hiện ở các khâu giao nhận tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng từ kho của các cơ sở in, đúc tiền đến kho của Hội đồng tiêu hủy, kiểm đếm tiền tiêu hủy và cất hủy (dập hủy định dạng hoặc nung cháy) hoàn toàn tiền tiêu hủy thành phế liệu.

Dự thảo nêu rõ, Hội đồng giám sát có những nhiệm vụ, quyền hạn sau: 1. Tổ chức thực hiện công tác giám sát tiêu hủy tiền theo quy định. 2. Phát hiện tồn tại, thiếu sót trong quá trình tiêu hủy tiền và đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm quy định về tiêu hủy tiền, giám sát tiêu hủy tiền hoặc kiến nghị Thống đốc tạm dừng, đình chỉ đợt tiêu hủy trong trường hợp hành vi vi phạm có nguy cơ xảy ra thất thoát, mất an toàn tài sản trong quá trình tiêu hủy tiền. 3. Báo cáo, đề xuất Thống đốc các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc các hình thức kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm quy định trong công tác giám sát tiêu hủy tiền. 4. Phối hợp với Hội đồng tiêu hủy tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo Thống đốc kết quả thực hiện công tác tiêu hủy, giám sát tiêu hủy tiền. 5. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc bảo quản, lưu giữ hồ sơ, tài liệu về giám sát tiêu hủy tiền.

Theo dự thảo, Hội đồng giám sát thực hiện giám sát kiểm đếm chọn mẫu các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông trong kho của Hội đồng tiêu hủy vào ngày đầu tiên của đợt tiêu hủy theo mẫu.

Nếu tổng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu có tỷ lệ thừa, thiếu, lẫn loại không vượt 0,01% về mặt giá trị trên tổng giá trị tiền được kiểm đếm chọn mẫu; hoặc tổng số lượng tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông không vượt 0,5% về số lượng tờ trên tổng số tờ tiền được kiểm đếm chọn mẫu thì Hội đồng giám sát cho phép tiến hành công tác tiêu hủy tiền.

Trường hợp tổng số tiền được kiểm đếm chọn mẫu có tỷ lệ thừa, thiếu, lẫn loại vượt tỷ lệ trên đây thì Hội đồng giám sát lập biên bản và đề nghị Hội đồng tiêu hủy tiếp tục thực hiện kiểm đếm chọn mẫu số tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông (số lượng kiểm đếm thêm do hai Hội đồng thống nhất quyết định). Nếu số tiền chọn mẫu vẫn vượt tỷ lệ quy định thì Hội đồng giám sát đề nghị Hội đồng tiêu hủy tạm thời dừng thực hiện công tác tiêu hủy tiền, đồng thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: XỬ LÝ CÁC 'ĐIỂM NGHẼN' TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện Văn bản số 81/TCTCCTTHC ngày 18/10/2023 của Tổ công tác cải cách hành chính về việc kiểm tra, xử lý phản ánh kiến nghị và thông tin báo chí về quy định, thủ tục hành chính có liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa có báo cáo về vấn đề này.

Ngày 09/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Văn bản chỉ đạo số 3333/UBND-TTHC ngày 10/10/2023 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó, rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi các quy định thủ tục hành chính liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để cắt giảm yêu cầu nộp phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong công tác quản lý và thực hiện thủ tục hành chính; Báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phương án cắt giảm thành phần hồ sơ là phiếu lý lịch tư pháp tại các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành.

Để đẩy mạnh hơn công tác cải cách hành chính, ngày 13/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND về việc tăng cường trách nhiệm, tập trung xử lý các “điểm nghẽn” trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đã xác định được một số “điểm nghẽn” ảnh hưởng tới chất lượng phục vụ và mức độ đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của TP. Hà Nội chưa cao, chỉ ra những nguyên nhân, tồn tại và đưa ra lộ trình cụ thể để xử lý các “điểm nghẽn” đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã yêu cầu:

Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã khẩn trương, nghiêm túc chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 theo lộ trình.

Nâng cao chất lượng phục vụ trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; Công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và các hình thức công khai theo quy định, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công khai đầy đủ đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết

thủ tục hành chính của TP. Hà Nội, đồng bộ với Công dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

Tăng cường các hình thức, biện pháp đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thanh toán trực tuyến đối với phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính, mở rộng việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các Bộ phận Một cửa; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan, đơn vị.

Kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về đánh giá, xếp loại chất lượng và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Sở Tư pháp đã có báo cáo phương án cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến lý lịch tư pháp. Theo đó, đối với các lĩnh vực thuộc ngành Tư pháp, qua rà soát, đề xuất bãi bỏ yêu cầu nộp phiếu lý lịch tư pháp 07 thủ tục hành chính tại các lĩnh vực: Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; Thừa phát lại; Công chứng; Luật sư. Đồng thời, đề xuất bổ sung cấp phiếu lý lịch xóa án tích là một thủ tục hành chính.

*** TP. Hà Nội: Phấn đấu cấp hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân cho toàn bộ người dân**

Mới đây, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch 269/KH-UBND về triển khai thí điểm lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử. Theo đó, TP. Hà Nội phấn đấu 100% người dân sống, làm việc ổn định trên địa bàn được cấp hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân, qua đó hình thành cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố Hà Nội.

Kế hoạch là nội dung TP. Hà Nội thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06 của Chính phủ).

Việc thí điểm lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử thực hiện theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ; thực hiện đánh giá kết quả thí điểm, báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ để nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm kết nối các thông tin, dữ liệu điện tử hình thành trong quá trình khám, chữa bệnh của người dân tại các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân thành Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử phục vụ công tác quản lý chuyên ngành Y tế được đầy đủ, chính xác, kịp thời; hỗ trợ công tác tổng hợp, phân tích

thông tin dữ liệu, giúp việc dự báo, hoạch định chính sách, chỉ đạo hiệu quả về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Trên cơ sở khai thác, sử dụng các tiện ích từ Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử giúp người dân có thể theo dõi, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân liên tục, suốt đời; chủ động trong việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe bản thân, giảm các chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn TP. Hà Nội.

Mục tiêu TP. Hà Nội đặt ra là 100% người dân sống, làm việc ổn định trên địa bàn thành phố được cấp hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân qua đó hình thành Cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố.

Ngoài ra, có 100% các thông tin sức khỏe y tế của người dân trên địa bàn TP. Hà Nội được theo dõi, quản lý thông qua dữ liệu số; được chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Đối với xây dựng và tổ chức triển khai thí điểm việc hiển thị thông tin sức khỏe cá nhân trên ứng dụng VneID, TP. Hà Nội sẽ triển khai thí điểm phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn.

Tổ chức khảo sát nhu cầu, yêu cầu về nghiệp vụ chuyên môn trong công tác quản lý sức khỏe y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn TP. Hà Nội qua đó xây dựng các chức năng, tính năng của phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử đảm bảo phù hợp nhất với yêu cầu thực tế.

Ngoài ra, tích hợp, liên thông với các dữ liệu sẵn có như: Dữ liệu các đối tượng tham gia tiêm chủng COVID-19; tiêm chủng mở rộng; tích hợp, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh từ các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn TP. Hà Nội; cập nhật các thông tin y tế có sẵn được quản lý tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn: Phòng, chống suy dinh dưỡng; quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý bệnh không lây nhiễm... để hình thành Kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử.

TP. Hà Nội sẽ tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm và bàn giao tài liệu hướng dẫn sử dụng, tài khoản sử dụng cho cán bộ phụ trách nhập liệu, sử dụng phần mềm của 30 Trung tâm y tế quận/huyện/thị xã (54 phòng khám đa khoa và 579 Trạm y tế xã/phường/thị trấn).

Xây dựng cơ sở dữ liệu và các phương án thực hiện việc tạo lập hồ sơ sức khỏe người dân từ cơ sở dữ liệu đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; dữ liệu dân cư trên địa bàn TP. Hà Nội để khởi tạo thông tin cơ bản ban đầu của người dân, từ đó hình thành cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố.

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử; huy động sự tham gia của các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể tại các địa phương. Vận động người dân chủ động, tích cực thực hiện việc cung cấp và cập nhật thông tin vào Hồ sơ sức khỏe điện tử.

Lộ trình triển khai thí điểm chia làm 3 giai đoạn. Thời gian hoàn thành giai đoạn 1 trước ngày 31/12/2023; giai đoạn 2 trước ngày 31/3/2024; thời gian thực hiện giai đoạn 3 từ ngày 01/4/2024.

Sở Y tế là đầu mối liên hệ với đơn vị liên quan của Bộ Y tế, Bộ Công an để bám sát, phối hợp triển khai nhiệm vụ chung; Tham mưu, đề xuất các vấn đề liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện...

Công an TP. Hà Nội làm đầu mối, tham mưu để kết nối giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử thành phố và kết nối dữ liệu sức khỏe người dân trên địa bàn thành phố lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.

Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ triển khai Đề án 06/CP thôn, tổ dân phố, trạm y tế các xã/phường/thị trấn hỗ trợ chuẩn hóa thông tin người dân tại địa bàn thu thập, cập nhật thông tin người dân để tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử và hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID...

Ban chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-BCĐ ngày 13/11/2023 về việc thành lập Tổ công tác thúc đẩy triển khai thí điểm Sổ sức khỏe điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố năm 2023 - 2024.

Theo Quyết định, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải là Tổ trưởng; Giám đốc Sở Y tế Trần Thị Nhị Hà là Tổ phó Thường trực.

Tổ công tác, thành viên Tổ công tác có nhiệm vụ tham mưu đề xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số TP. Hà Nội để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy việc triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2023 - 2024.

Tổ không làm thay chức năng, nhiệm vụ theo quy định của các sở, ngành, đơn vị liên quan, chịu trách nhiệm đôn đốc, thúc đẩy để các sở, ngành, đơn vị thành phố khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ được giao...

Nguồn: kinhtedothi.vn/laodongthudo.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: LẬP TỔ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐỨT ĐIỂM NHỮNG VƯỚNG MẮC VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 14/11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đã có quyết định thành lập Tổ công tác cải cách hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh .

Tổ công tác do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan làm Tổ trưởng, Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đặng Quốc Toàn làm Tổ phó Thường

trực. Giám đốc Sở Tư pháp Huỳnh Văn Hạnh và Phó Giám đốc Sở Nội vụ Phan Kiều Thanh Hương giữ vai trò Tổ phó.

Ngoài ra, tổ công tác còn có 14 thành viên là lãnh đạo các sở, ngành như: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Công an...

Tổ công tác có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh kiểm tra, đôn đốc các sở ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, tham mưu chỉ đạo việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách thủ tục hành chính tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành.

Cùng với đó, nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh các sáng kiến, giải pháp thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính.

Tổ công tác cũng có quyền yêu cầu sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo, cung cấp thông tin, phối hợp thực hiện và giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của thành phố.

Đầu tháng 11 vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã triển khai kế hoạch đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2023. Đây là năm thứ hai liên tiếp thành phố thực hiện đánh giá này.

Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2023 đã được thành phố tham vấn và ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp từ các doanh nghiệp, các chuyên gia, tư vấn độc lập để đảm bảo được tính toàn diện, đa chiều từ góc nhìn của nhiều bên. Đặc biệt, Bộ chỉ số năm nay đề xuất tiêu chí mới như chỉ số xanh, chỉ số sức khỏe và môi trường... Từ kết quả thu được, thành phố sẽ chấn chỉnh những tồn tại, triển khai hàng loạt giải pháp, trong đó nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao trách nhiệm giải trình với doanh nghiệp, người dân, cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh chuyển đổi số, tăng thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

“Thành phố kỳ vọng những tiêu chí mới này sẽ góp phần nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị thành phố và cộng đồng doanh nghiệp về phát triển bền vững”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan nhìn nhận.

Nguồn: tienphong.vn

QUẢNG NINH: BƯỚC TIỀN MỚI TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ

Tỉnh Quảng Ninh đã triển khai toàn diện các nội dung nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của Đề án Chính quyền điện tử, thành phố thông minh và dữ liệu số từ giai đoạn trước.

Trong tiến trình chuyển đổi số toàn diện, tỉnh Quảng Ninh xác định trực Chính quyền số sẽ là nền tảng chủ chốt, tạo cơ sở vững chắc trong việc chuyển đổi căn bản lề lối, phương thức làm việc, nhất là trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của người dân.

Với quyết tâm trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, trong suốt thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh đã kiên quyết, kiên trì, liên tục triển khai toàn diện các nội dung nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của Đề án Chính quyền điện tử, thành phố thông minh và dữ liệu số từ giai đoạn trước.

Trong đó, tỉnh ưu tiên đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ 1.367 (đạt 100%) dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh đã được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Trong đó, có 908 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt 66,5%). Ở cấp huyện, cũng đã có 254 dịch vụ công trực tuyến được đồng bộ lên Cổng dịch vụ công, trong đó 160 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trực tuyến toàn trình.

Cấp xã đã cung cấp 111 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 53 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đồng thời, tỉnh Quảng Ninh cũng đã hoàn thành việc tích hợp, kết nối 1.248 dịch vụ công trực tuyến của các sở, ban, ngành lên Cổng dịch vụ công quốc gia - nằm trong tốp đầu cả nước về số lượng dịch vụ công trực tuyến được cung cấp và số hồ sơ trực tuyến phát sinh.

Đến tháng 9/2023, số hồ sơ trực tuyến tính riêng trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh là 33.040/33.547 hồ sơ (98,3%); số hồ sơ trực tuyến trên cả Cổng dịch vụ công của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành là 73.294/105.463 hồ sơ (69,5%); số hồ sơ trực tuyến tính riêng trên Cổng dịch vụ công của cấp huyện là 98.785/105.757 hồ sơ (93,5%), số hồ sơ trực tuyến ở cấp xã là 174.794/184.556 hồ sơ (94,7%).

Anh Hoàng Văn Đức, cán bộ quản trị hệ thống Chính quyền điện tử của Trung tâm Hành chính công TP. Hạ Long, cho biết: Hiện nay, tại Trung tâm Hành chính công TP. Hạ Long, 100% hồ sơ đầu vào và kết quả đầu ra đều đã đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo đúng quy định;

100% công dân trên địa bàn cũng đã có đầy đủ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cán bộ Trung tâm có thể khai thác, phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện, Trung tâm đang tích cực phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ triển khai cấp chữ ký số cá nhân miễn phí cho công dân, tạo tiền đề giúp công dân thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến.

Bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, thời gian tới, Trung tâm Hành chính công TP. Hạ Long sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai, khai thác dữ liệu số, ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hoàn thành các nhiệm vụ trong xây dựng Chính quyền số, tạo nền tảng đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hiện tỉnh Quảng Ninh còn đang tích cực triển khai thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính từ đầu vào và tái sử dụng kết quả số hóa thủ tục hành chính.

Đến nay, 100% thủ tục hành chính tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh và qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đã được thực hiện số hóa từ hồ sơ đầu vào đến kết quả theo quy trình 5 bước trên môi trường điện tử.

Hết tháng 9/2023, ở cấp tỉnh đã thực hiện số hóa trên cả phần mềm chuyên ngành và hệ thống một cửa điện tử được 75.415/105.463 hồ sơ (71,5%); trả 9.656/104.787 kết quả bản điện tử cho tổ chức, công dân (9,2%).

Cấp huyện đã thực hiện tiếp nhận và số hóa 99.987/105.003 hồ sơ (95,2%) và trả 66.574/106.069 kết quả bản điện tử cho tổ chức, công dân (62,8%).

Cấp xã đã thực hiện tiếp nhận và số hóa 176.749/184.386 hồ sơ (95,9%) và trả 126.390/184.248 kết quả bản điện tử cho tổ chức, công dân (68,6%).

Cùng với đó, để tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Chính quyền số, tỉnh cũng đã và đang đẩy mạnh triển khai hệ thống thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Qua 9 tháng đầu năm, đã có gần 9 tỷ đồng tiền phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh được thanh toán bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt, đạt gần 90%.

Con số này ở cấp huyện là hơn 6 tỷ đồng, đạt trên 95%; ở cấp xã là gần 3 tỷ đồng, đạt gần 45%.

Nhằm tạo sự liên kết, đồng bộ trong hệ thống Chính quyền số của tỉnh với Trung ương, tỉnh Quảng Ninh cũng là một trong những địa phương tiên phong trong việc triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, các cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ chuyển đổi số đồng bộ, thống nhất.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Hải Vân cho biết: Đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành việc kết nối với 11/18 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quan trọng, nền tảng dữ liệu của quốc gia.

Trong đó, nổi bật có thể kể đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp...

Đối với 7 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin còn lại, tỉnh cũng sẽ sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu ngay sau khi các hệ thống của bộ, ngành và Trung ương hoàn thành, cho phép kết nối.

Nguồn: vietnamnet.vn/Báo Quảng Ninh

SƠN LA: CHẤM CHỈNH VIỆC LẠM DỤNG YÊU CẦU NỘP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân,

doanh nghiệp; Văn bản số 81/TCTCCTTHC ngày 18/10/2023 của Tổ công tác Cải cách thủ tục hành chính về việc kiểm tra, xử lý phản ánh kiến nghị và thông tin báo chí về quy định, thủ tục hành chính có liên quan Phiếu lý lịch tư pháp, ngày 26/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ký ban hành Công văn số 4321/UBND-KSTTHC về chấn chỉnh việc lạm dụng yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La yêu cầu:

Thứ nhất, các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Công văn số 1624/UBND-NC ngày 09/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc tăng cường hiệu quả công tác lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2646/UBND-KSTTHC ngày 13/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc thực hiện Chỉ thị số 23/CTTTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3389/UBND-KSTTHC ngày 29/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CTTTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, giao Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện nghiêm, đồng bộ, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp nhận, phối hợp giải quyết kịp thời hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả cấp phiếu lý lịch tư pháp. Thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp đúng quy định của pháp luật tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp (đặc biệt đối với yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2).

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

ĐIỆN BIÊN: ĐỀ ÁN 06 VÌ LỢI ÍCH NGƯỜI DÂN

Cùng với cả nước, 100% các sở, ban ngành, đơn vị hành chính thuộc tỉnh Điện Biên đã và đang quyết liệt tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, bên cạnh khó khăn, vướng mắc về trang thiết bị (điện thoại thông minh, laptop...) thì đa phần người dân còn đang bối rối, ngại thay đổi tư duy và thói quen làm việc theo kiểu truyền thống.

Để tháo gỡ khó khăn này, cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về những tính năng, tiện ích, mức độ an toàn về thông tin trên môi trường điện tử khi người dân thực hiện các thủ tục hành chính thì các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn toàn tỉnh đã có nhiều cách làm sáng tạo, hướng dẫn và hỗ trợ người dân dưới nhiều hình thức khác nhau.

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 các cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã thành lập tổ công tác hỗ trợ thủ tục hành chính, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cho cán bộ, công chức cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Đội tình nguyện mà nòng cốt là lực lượng công an xã, thanh niên, phụ nữ thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần qua cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh theo đúng tinh thần “cầm tay chỉ việc”. Các thành viên đội tình nguyện cấp xã trực tiếp đến từng thôn, bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng nhập, tạo tài khoản để nộp hồ sơ trực tuyến; giải thích, thông tin cho tổ chức, cá nhân biết, nắm rõ về cách thức theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, thời hạn trả kết quả và hướng dẫn, tư vấn lựa chọn hình thức trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phù hợp.

Cải thiện quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến cũng là một bước để giúp người dân từng bước tiếp cận với cách làm mới. Một trong những thủ tục hành chính mà người dân thực hiện nhiều nhất là việc cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe. Người dân chỉ cần đăng nhập vào cổng dịch vụ công trực tuyến, nhập số giấy phép lái xe và tra cứu; nhập số giấy khám sức khỏe điện tử cùng ảnh chân dung, bản chụp giấy phép lái xe, căn cước công dân hoặc hộ chiếu; bổ sung địa chỉ email và số điện thoại liên hệ. Sau đó chọn hình thức nhận kết quả và thực hiện thanh toán lệ phí giấy phép lái xe là đã hoàn tất quy trình.

Để hỗ trợ người dân được tốt nhất, các cơ quan ban ngành đều ban hành quy định yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức mở tài khoản và thường xuyên giao dịch để thành thực và kịp thời cập nhật những thông tin mới giúp người dân được thụ hưởng nhiều hơn, theo kịp với thời đại 4.0, hướng đến chính quyền số, kinh tế số. Việc cầm tay hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử giúp cán bộ, công chức cấp xã nâng cao kỹ năng xử lý công việc liên quan đến môi trường điện tử, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Đây là một kênh giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, tiện lợi và được xem là nhiệm vụ hàng đầu nhằm phát triển chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, chính quyền số trong giai đoạn mới.

Ông Lương Văn Thom, bản Co Cũ, phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ cho biết: “Nhờ sự hướng dẫn chi tiết từng bước thực hiện, cách đăng nhập, xử lý và nộp hồ sơ trực tuyến của các đồng chí công an phường, tôi đã có thể tự mình thực hiện các thao tác và mở được tài khoản trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Bây giờ, tôi hoàn toàn có thể tự thao tác và hướng dẫn lại cho người dân trong bản và người thân của mình để họ có thể thực hiện thủ tục hành chính tại nhà, tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại”.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, đến thời điểm hiện tại, 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã sử dụng nền tảng Quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông vào trực liên thông văn bản quốc gia; 100% cán bộ công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đến tháng 9/2023, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã tiếp nhận trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục

hành chính của tỉnh gần 100.000 hồ sơ; xử lý hồ sơ đúng hạn, sớm hạn đạt trên 99%; số hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt trên 70%. 70,2% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn toàn tỉnh đã tiếp cận và tham gia chương trình hỗ trợ chuyển đổi số Smedx. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%. Tỉnh Điện Biên đã đưa 493 sản phẩm lên sàn Postmart, trong đó có 44 sản phẩm OCOP. Mã địa chỉ bưu chính dựa trên nền tảng bản đồ số được triển khai đến 99% hộ gia đình, trong đó có 78,7% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số. Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường) tăng 50% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ...) ngày càng tăng.

Thượng tá Đinh Thanh Sơn, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Công an tỉnh Điện Biên) chia sẻ: Việc đăng ký dịch vụ công trực tuyến trước mắt còn nhiều khó khăn, nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, khả năng tiếp cận, sử dụng máy tính, điện thoại thông minh cũng như độ phủ sóng còn hạn chế cũng sẽ là trở ngại lớn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công. Tuy nhiên, với quyết tâm cao nhất, Công an tỉnh Điện Biên sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, chính quyền các cấp tuyên truyền, hướng dẫn và giải đáp vướng mắc của công dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính, từng bước nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

THÁI NGUYÊN: TUYỆT ĐỐI KHÔNG BAN HÀNH THÊM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CẦN THIẾT

Tại Phiên họp lần thứ 28 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức đầu tháng 11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trịnh Việt Hùng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; kiên quyết cắt bỏ và tuyệt đối không ban hành thêm các thủ tục hành chính không cần thiết.

Theo đánh giá của Chính phủ, thời gian qua, việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong cả nước có nhiều chuyển biến tích cực, đã nỗ lực gắn kết với chuyển đổi số quốc gia theo hướng số hóa, tái sử dụng dữ liệu; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp; cơ chế, chính sách, quy định trong thực hiện thủ tục hành chính tiếp tục được hoàn thiện; dịch vụ công trực tuyến tăng cả về số lượng và chất lượng; việc số hóa, chuyển từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử và tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đều có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là ở cơ sở còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực, phát sinh thêm thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ không đúng quy định; một số dịch vụ công trực tuyến thực hiện còn phức tạp; việc tăng số lượng hồ sơ trực tuyến ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực chất; số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa đạt yêu cầu; việc phối hợp trong xử lý hồ sơ thủ tục hành chính còn chưa hiệu quả...

Trên cơ sở báo cáo, đánh giá kết quả và những chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên mới đây đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường giải pháp cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Trong đó, nhấn mạnh tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý nhanh phản ánh, kiến nghị, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập về quy định và thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cũng giao các sở, ban, ngành thực hiện nghiêm đánh giá tác động khi tham mưu ban hành các quy định, thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng dự thảo, dự án văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ tham mưu ban hành thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh mới trong trường hợp thật sự cần thiết, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp với chi phí tuân thủ thấp.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thủ tục hành chính/danh mục thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản thủ tục hành chính, đảm bảo đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính, cắt giảm 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, hoàn thành trước ngày 31/12/2023.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường rà soát, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để đảm bảo kết nối, tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baotainguyen.vn

TUYÊN QUANG: GỠ ĐIỂM NGHẼN CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Xác định 2 'điểm nghẽn' trong thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Tuyên Quang là cơ sở hạ tầng và môi trường đầu tư, thời gian qua, tỉnh đã quyết liệt, linh hoạt

nhieu giải pháp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Sơn thẳng thắn thừa nhận trong buổi làm việc giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vào cuối tháng 9 vừa qua, mặc dù tỉnh đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt và nỗ lực nhằm cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tuy nhiên, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh còn nhiều mặt chưa tốt như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của tỉnh Tuyên Quang đạt 62,86 điểm, xếp thứ 52/63 tỉnh, thành phố; giảm 23 bậc so với năm 2021 và nằm trong số các tỉnh có điểm số thấp của cả nước. Bên cạnh đó, 2 "điểm nghẽn" trong thu hút, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh là cơ sở hạ tầng và môi trường đầu tư.

Nhằm quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thời gian qua, mặc dù trong điều kiện khó khăn chung, nhưng tỉnh Tuyên Quang đã nỗ lực, cố gắng huy động, tập trung, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư tháo gỡ "điểm nghẽn" về cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối, đầu tư các công trình, dự án trọng điểm về kết nối giao thông để liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ, Tuyên Quang - Hà Giang; đường trục phát triển từ TP. Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn, đi suối khoáng Mỹ Lâm; đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu (Thái Nguyên) đến ngã ba Trung Sơn (Tuyên Quang); đường Ba Bể (Bắc Kạn) kết nối với Na Hang (Tuyên Quang); đường Chiêm Hóa - Lâm Bình, Chiêm Hóa - Na Hang; đường ĐT185 từ huyện Lâm Bình đi huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; xây dựng cầu Xuân Vân vượt sông Gâm, cầu Bạch Xa vượt sông Lô, cầu Trắng vượt sông Phó Đáy...

Tỉnh Tuyên Quang lập quy hoạch chung đô thị mới, lập 12 đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh... Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng, phát triển TP. Tuyên Quang theo định hướng đô thị loại I, đô thị xanh, đô thị thông minh; phát triển các đô thị động lực theo quy hoạch, kế hoạch. Đến nay, tỷ lệ đô thị hóa đạt 19,56%; toàn tỉnh có 2 khu, 6 cụm công nghiệp (theo quy hoạch tỉnh có 7 khu công nghiệp, 24 cụm công nghiệp với diện tích trên 1.400 ha) đây là cơ hội lớn để các doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đầu tư vào tỉnh.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp huyện được đặc biệt quan tâm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang ban hành và triển khai thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, triển khai Đề án về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, giai đoạn 2021 - 2025; thành lập, duy trì hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thường xuyên nắm bắt, trao đổi, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, duy trì sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước và đúng hạn đạt 99,86%.

Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Hoàng Long cho rằng, các doanh nghiệp của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ "sức đề kháng yếu" khi có những biến động về thị trường rất dễ chịu tác động, trong khi đó việc triển khai các chính sách hỗ trợ lại chậm, rất nhiều vướng mắc về thủ tục; việc xây dựng và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật là khá cứng nhắc, thiếu linh hoạt, vướng mắc trong thực thi áp dụng pháp luật với tình hình thực tiễn tại địa phương; cơ chế, chính sách chưa rõ ràng, còn chồng chéo; nhiều cán bộ khi thực hiện công việc còn có tâm lý sợ sai, trình độ chuyên môn yếu, chậm nhất là đối với lĩnh vực về đất đai chưa đáp ứng yêu cầu, giảm lòng tin của các nhà đầu tư.

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh mong muốn, các sở, ngành, địa phương chủ động cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch, triển khai các dự án, giúp cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận nhanh hơn với các thông tin chỉ đạo, điều hành và chủ trương, chính sách của tỉnh; tăng cường tổ chức gặp gỡ, đối thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; nhanh chóng nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần, thái độ phục vụ cán bộ tại Bộ phận Một cửa các cấp; kịp thời chấn chỉnh hành vi những nhiều doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi, cơ hội cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển.

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh Tuyên Quang triển khai thực hiện Đề án thu hút đầu tư tỉnh Tuyên Quang 2021 - 2025, đề ra mục tiêu đến năm 2025 thu hút từ 45.000 đến 50.000 tỷ đồng. Hơn 2 năm qua, tỉnh Tuyên Quang đã thu hút được 71 dự án đầu tư vào tỉnh với tổng số vốn trên 31.100 tỷ đồng, trong đó có nhiều nhà đầu tư uy tín như Tập đoàn Sun Group, Tập đoàn Danko, Công ty Cổ phần Flamingo Redtours, Tập đoàn Cozy... Trong năm 2023, có 222 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký hơn 3.000 tỷ đồng. Nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 2.596 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký gần 30.440 tỷ đồng.

Bằng việc thẳng thắn nhìn nhận các hạn chế, tồn tại, gia tăng các giải pháp xử lý, tháo gỡ "điểm nghẽn" kể trên, chắc chắn công tác thu hút đầu tư của tỉnh trong năm tới và giai đoạn tiếp theo sẽ có thêm nhiều khởi sắc.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

CÔNG AN TỈNH HÀ NAM: 100% HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ CẤP HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Thực hiện Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án số 06). Lực lượng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân làm hồ sơ cấp hộ chiếu trên công dịch vụ công trực tuyến.

Đến nay, 100% hồ sơ đăng ký đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông của công dân được thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, qua đó, giảm thiểu tối đa thời gian chờ đợi nộp hồ sơ, nhận kết quả, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho nhân dân.

Thay vì phải đến cơ quan Công an để làm thủ tục cấp hộ chiếu và xin xác nhận của Công an xã như trước, giờ đây chị Vũ Thị Chinh trú ở phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý (Hà Nam) chỉ cần ngồi ở nhà và sử dụng smart phone đăng nhập vào cổng dịch vụ công Bộ Công an làm các thủ tục xét, đề nghị cấp hộ chiếu cho con gái mình là cháu Vũ Khánh Linh (8 tuổi) và nộp hồ sơ trực tuyến bằng tài khoản dịch vụ công đăng ký bằng thuê bao di động. Các thủ tục đăng ký cấp hộ chiếu được thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện trong vòng 15 phút.

Sau đó, hồ sơ của cháu Vũ Khánh Linh sẽ được gửi trực tuyến về Công an phường Châu Sơn để thực hiện các thủ tục xét, đề nghị cấp hộ chiếu. Trao đổi với chúng tôi, chị Vũ Thị Chinh cho biết: “Bản thân rất ủng hộ việc sử dụng dịch vụ công để thực hiện các thủ tục cấp hộ chiếu, quy trình làm thủ tục thực hiện rất nhanh, không phức tạp so với trước đây và tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại; thủ tục cấp công khai, minh bạch và chúng tôi có thể theo dõi từng bước hồ sơ của mình được xử lý đến đâu, như thế nào. Tôi rất phấn khởi và thực sự tin tưởng vào công tác cải cách, minh bạch thủ tục hành chính thông qua công nghệ số”.

Việc đăng ký đề nghị cấp hộ chiếu trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cần phải có căn cước công dân, sim điện thoại chính chủ, hiểu biết về công nghệ thông tin... nên vẫn có không ít người còn lúng túng khi thực hiện thao tác. Tuy nhiên, với sự hướng dẫn nhiệt tình, tận tâm của cán bộ, chiến sĩ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an Hà Nam, người dân đã có thể tự làm hồ sơ đăng ký đề nghị cấp hộ chiếu trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Theo đó, công dân không cần khai tờ khai cấp hộ chiếu bằng giấy và xin xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn mà chỉ cần sử dụng thiết bị kết nối mạng internet, như: Máy tính, Ipad, điện thoại thông minh..., dù ở bất cứ đâu, thời gian nào, người dân có thể tự đăng nhập Cổng dịch vụ công Bộ Công an <https://dichvucong.bocongan.gov.vn> để khai và nộp hồ sơ bằng tài khoản VNEID hoặc tài khoản dịch vụ công đăng ký bằng thuê bao di động. Sau đó, hồ sơ của người dân sẽ được tiếp nhận, giải quyết.

Chỉ mất từ 5 đến 10 phút, người dân có thể hoàn thành xong các thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu mà không phải đến cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh để xếp hàng lấy tờ khai, chụp ảnh, làm các thủ tục xét, đề nghị cấp hộ chiếu và có thể nhận hộ chiếu tại cơ quan xuất nhập cảnh hoặc nhận tại nhà qua đường bưu chính; từ đó giảm thời gian chờ đợi nộp hồ sơ, giảm số lần đi lại của công dân, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Với tinh thần “Vi nhân dân phục vụ” và những nỗ lực trong triển khai thực hiện cấp hộ chiếu cho người dân trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, trong năm 2023, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Hà Nam đã tiếp nhận 9.534 hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, đạt 98,6%. Đặc biệt, từ 15/8/2023, Công an tỉnh Hà Nam triển khai thực hiện cấp hộ chiếu cho người chưa đủ 14 tuổi trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, đến nay

đã tiếp nhận 2.345 hồ sơ; 100% hồ sơ đều được tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các thủ tục xét, đề nghị cấp hộ chiếu cho nhân dân.

Trao đổi với Thượng tá Nguyễn Thị Thu Phương, Trưởng phòng, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Nam cho biết: “Hiện nay Chính phủ đang thực hiện chuyển đổi quốc gia với Đề án 06 của Chính phủ. Việc triển khai thực hiện cấp hộ chiếu cho người dân trên Cổng dịch vụ công trực tuyến là một trong những giải pháp tạo bước đột phá trong cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân không phải đi lại xa, gây tốn kém tiền của và thời gian, công sức.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đơn vị đã phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương trong tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền, thường xuyên tập huấn để cán bộ, chiến sĩ đơn vị nghiên cứu sâu, nắm vững các quy trình, thao tác, các bước để hướng dẫn cho người dân. Đồng thời bố trí cán bộ và phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, bảo đảm thực hiện nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đúng thời gian quy định”.

Với phương châm “Hết việc chứ không hết giờ”, nhằm triển khai mạnh mẽ Đề án số 06 đi vào cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp; lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Nam đã tăng cường làm thêm ngày, thêm giờ, ngoài giờ hành chính và ngày thứ 7 hàng tuần, sáng tạo, nỗ lực, vượt khó, đưa ra nhiều giải pháp đột phá để từng bước hoàn thiện, nâng cấp dịch vụ.

Tập trung rà soát những tồn tại, bất cập trong các văn bản pháp lý liên quan công tác quản lý xuất nhập cảnh không còn phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn để đề xuất sửa đổi nhằm giảm bớt thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ liên quan công tác quản lý xuất nhập cảnh. Phối hợp với Công an các đơn vị, địa phương trong tỉnh và các đơn vị chức năng liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua hệ thống loa phát thanh, trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, đến các cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư... để nhân dân, các cơ quan, tổ chức nắm rõ những tiện ích, thuận lợi và cách thức nộp hồ sơ cấp hộ chiếu trên cổng dịch vụ công nhằm đem đến sự tiện ích, hài lòng nhất đối với người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: cand.com.vn

QUẢNG TRỊ: HUYỆN HẢI LĂNG ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định chuyển đổi số đang là xu hướng và có nhiều lợi ích cho sự phát triển trên nhiều lĩnh vực hiện nay, thời gian qua, huyện Hải Lăng (tỉnh Quảng Trị) đẩy mạnh nhiều giải pháp thực hiện. Qua đó, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển bền vững của địa phương.

Để chuyển đổi số trên địa bàn huyện đạt kết quả cao, Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng ban hành các văn bản, kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

tăng cường quản lý công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính; tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các nội dung chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong Nhân dân và toàn xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số trên môi trường số, nền tảng mạng xã hội, triển khai truyền thông về sàn thương mại điện tử PostMart.vn, VoSo.vn, các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện tiến hành thí điểm số hóa 4 điểm di tích lịch sử văn hóa; triển khai thực hiện công trình “Số hóa địa danh, di tích lịch sử huyện Hải Lăng” thông qua Websile huyendoanhailang.vn để tạo trang thông tin địa danh, di tích lịch sử Hải Lăng, tiến hành lắp đặt công trình điểm truy cập mã QR Code tại các địa danh trên địa bàn.

Nhờ vậy, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên đại bàn về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống của mỗi người nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, sự tham gia của người dân và toàn xã hội.

Hiện nay, cơ sở hạ tầng viễn thông, internet trên địa bàn huyện đảm bảo ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số tiếp tục được đầu tư, các trạm BTS thường xuyên được các doanh nghiệp viễn thông tiến hành duy tu, bảo dưỡng đảm bảo hoạt động tốt. Tỷ lệ phủ sóng di động theo thôn 2G, 3G đạt 100%, 4G đạt 90%, 5G đạt 10%. Mạng internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 16/16 xã, thị trấn. Các nền tảng số chuyên ngành của các ngành, đơn vị đang sử dụng tiếp tục được duy trì hoạt động tốt.

Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ giáo dục, y tế, tài chính, thuế, ngân hàng... được đầu tư, đáp ứng tốt nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động, kinh doanh của các đơn vị, doanh nghiệp. Hệ thống thư điện tử công vụ tiếp tục được triển khai đồng bộ, nền nếp tại tất cả các cơ quan nhà nước.

Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng nhóm zalo nội bộ của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, ban chỉ đạo, xã, thị trấn... để tương tác, chia sẻ, trao đổi công việc, thúc đẩy nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

Cổng thông tin điện tử của huyện và trang thông tin điện tử các xã, thị trấn được nâng cấp, hoạt động tốt, cung cấp nhiều thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Dịch vụ công trực tuyến được phổ biến rộng rãi, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được quan tâm đầu tư nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng một cửa điện tử được huyện triển khai hiệu quả đến 100% các cơ quan, đơn vị.

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã được tích hợp kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong giải quyết thủ tục hành chính và công việc hành chính.

Cửa hàng kết nối tiêu thụ nông sản an toàn tại Buu điện huyện Hải Lăng gắn với hỗ trợ nông dân đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

Hiện, có 20 nhà cung cấp sản phẩm nông sản sạch, an toàn với trên 30 mặt hàng khác nhau để giới thiệu đến với người tiêu dùng.

Ngoài ra, cửa hàng còn giới thiệu, cung cấp các mặt hàng chất lượng của một số địa phương khác trong tỉnh. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương, trường học đã thực hiện thanh toán lương và các chế độ qua tài khoản cá nhân, tài khoản tổ chức; sử dụng hóa đơn, biên lai thu các loại phí, lệ phí điện tử trong giao dịch, kinh doanh, mua sắm, qua đó góp phần đáp ứng nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân, giảm chi phí, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Về phát triển xã hội số, số lượng thuê bao 2G, 3G, 4G, 5G trên địa bàn chiếm tỷ lệ khá lớn. Có 65.796 thuê bao di động trả trước và 12.090 thuê bao di động trả sau; 53.063 thuê bao internet (Bao gồm cố định và di động).

Thời gian tới, huyện Hải Lăng tăng cường công tác truyền thông; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị và địa phương về lĩnh vực, địa bàn phụ trách; nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tìm kiếm, chọn lựa những sáng kiến, cách làm, mô hình hay về chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu, thực trạng phát triển của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức và địa phương để tuyên truyền, phổ biến nhân rộng trên địa bàn huyện.

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Tập trung phát triển hạ tầng số, xây dựng dữ liệu số, nền tảng số, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Đẩy mạnh phát triển mạnh kinh tế số, xã hội số. Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ về nhân lực chuyển đổi số.

Nguồn: baoquangtri.vn

ĐỒNG NAI: LẦN ĐẦU TRIỂN KHAI BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÁC SỞ, NGÀNH

Ngày 16/11, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức hội nghị triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Thông qua Bộ Chỉ số này sẽ góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thúc đẩy cải thiện chất lượng của các sở, ban, ngành. Đồng thời, tạo động lực cải cách đồng bộ giữa các ngành, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi.

Theo đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương được xây dựng thành bộ công cụ tương tự Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) tại Việt Nam.

Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương sẽ bám sát các nội dung đánh giá về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai để đánh giá gồm 22 sở, ngành, đơn vị và 11 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số và tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương được lựa chọn tương tự các chỉ số thành phần của Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trên cơ sở áp dụng linh hoạt, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của sở, ngành, huyện, thành phố trong tỉnh với 10 tiêu chí thành phần của cấp địa phương và 9 tiêu chí thành phần cấp sở, ngành.

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức cho biết, kết quả điều tra chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, tỉnh Đồng Nai xếp hạng 29/63 tỉnh thành, điều này chứng tỏ những cố gắng cải cách của địa phương vẫn chưa đáp ứng kỳ vọng.

Năm 2023 là năm đầu tiên, tỉnh Đồng Nai triển khai đánh giá năng lực, chất lượng điều hành của các sở, ban, ngành và địa phương thông qua Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh thực hiện.

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị, trong quá trình vận hành Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương, các sở, ban, ngành và địa phương phải có quyết tâm và hành động, xây dựng quan hệ đối tác với cộng đồng doanh nghiệp, nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để phù hợp với thực tiễn.

Nguồn: vietnamnet.vn

KIÊN GIANG: TP. HÀ TIÊN - ĐIỂM SÁNG TRONG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính của TP. Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang) đạt nhiều kết quả tích cực. Với nhiều giải pháp, cách làm hay giúp thành phố trở thành điểm sáng về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, được nhiều tổ chức, cá nhân đánh giá cao.

Nhằm cải tiến quy trình làm việc, Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Tại Bộ phận Một cửa, Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên đặt hòm thư góp ý nhằm ghi nhận những phản ánh của người dân về việc giải quyết thủ tục hành chính; thái độ làm việc của cán bộ, công chức.

Hoạt động của bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên bảo đảm đúng quy trình từ việc tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn đến trả kết quả cho tổ chức, người dân.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính, TP. Hà Tiên gặp không ít khó khăn như chưa vận động người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến; chưa số hóa thủ tục hành chính và trả kết quả điện tử cho người dân...

TP. Hà Tiên vận động cán bộ, công chức đăng ký thực hiện mô hình “Dân vận khéo” nâng cao chất lượng công tác kiểm soát thủ tục hành chính và đạt nhiều kết quả thiết thực.

Đến đăng ký giấy khai sinh cho con, anh Huỳnh Triệu Quốc, ngụ khu phố 3, phường Đông Hồ cho biết: “Lần đầu tôi thực hiện đăng ký khai sinh cho con nên chưa biết cách thức để đăng ký. Tôi được cán bộ bộ phận một cửa hướng dẫn tận tình, làm việc nhanh chóng. Giấy hẹn nhận kết quả có thời gian cụ thể, tôi chủ động hơn”.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đổi mới tác phong, thái độ khi làm việc, giao tiếp với tổ chức, cá nhân; vận động, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia dịch vụ công trực tuyến...

“Tôi đăng ký thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai trên cổng dịch vụ công tại bộ phận một cửa. Các thủ tục được cán bộ hướng dẫn nhiệt tình, thực hiện nhanh chóng. Từ hệ thống, tôi có thể biết hồ sơ mình đang ở giai đoạn nào, chủ động thời gian đến nhận kết quả”, ông Nguyễn Thanh Tuấn, ngụ khu phố 5, phường Bình San chia sẻ.

Qua 3 năm thực hiện, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố đạt được nhiều kết quả. Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên Mai Quốc Thắng để đạt được kết quả trên, Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên không ngừng hỗ trợ, tạo điều kiện cho công chức phụ trách kiểm soát thủ tục hành chính tham gia các lớp tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; duy trì họp cơ quan định kỳ nhằm nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề ra các giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ.

“Thời gian tới, Ủy ban nhân dân TP. Hà Tiên tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức duy trì mô hình “Dân vận khéo” trong kiểm soát thủ tục hành chính. Thành phố tiếp tục lấy ý kiến người dân về sự hài lòng đối với việc phục vụ của công chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường dịch vụ công trực tuyến... nhằm tạo được sự hài lòng cho người dân, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh”, ông Mai Quốc Thắng cho biết.

Nguồn: baokiengiang.vn

LONG AN: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀO HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Thời gian qua, các địa phương tỉnh Long An tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

Tập trung thực hiện chuyển đổi số

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Thạnh - Lê Thanh Đông cho biết: Huyện ban hành nhiều văn bản thực hiện chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động.

Đến nay, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện Tân Thạnh triển khai ứng dụng tốt các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn như phần mềm: Quản lý cán bộ, công chức, Quản lý văn bản và điều hành công việc, Một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử của tỉnh,... Hiện, văn bản phát hành điện tử được huyện sử dụng chữ ký số đạt 100%; số lượng hồ sơ cập nhật trong năm đạt 100%; số hóa giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính: Scan đầu vào đạt trên 97%, scan đầu ra đạt trên 80%, số hộp thư điện tử sử dụng thường xuyên đạt 100%,...

Theo ông Lê Thanh Đông, hiện 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được kết nối với nhau thông qua mạng nội bộ; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện chọn triển khai, thực hiện thí điểm chuyển đổi số tại 4/13 đơn vị cấp xã. Các đơn vị còn lại, huyện cũng khảo sát, thống kê hộ gia đình, tổ chức nhằm phục vụ hoạt động chuyển đổi số đến 100% đơn vị cấp xã.

Để triển khai, thực hiện hiệu quả công cuộc chuyển đổi số, huyện Tân Trụ tổ chức nhiều lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức; hướng dẫn cán bộ, công chức đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cách nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý tổng thể các hoạt động của Ủy ban nhân dân;...

“Sau khi được tập huấn, cán bộ, công chức có thêm kiến thức, kỹ năng khai thác tốt các nền tảng công nghệ số phục vụ công việc. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn cũng đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ Trịnh Phước Trung thông tin.

Nỗ lực xây dựng chính quyền điện tử

Theo ông Trịnh Phước Trung, nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, thời gian tới, huyện Tân Trụ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông

tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nhất là công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu suất và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

“Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy mạnh sử dụng các phần mềm bảo đảm an ninh mạng và an toàn dữ liệu; chú trọng trang thiết bị, máy móc phục vụ họp trực tuyến được bảo đảm, phục vụ các cuộc họp tại điểm cầu của huyện do Trung ương, tỉnh chủ trì” - ông Trịnh Phước Trung nhấn mạnh.

Theo ông Lê Thanh Đông, thời gian tới, cùng với việc sử dụng các phần mềm quản lý văn bản, huyện Tân Thạnh chú trọng đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc được kịp thời, nhanh chóng. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải tiến môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hiện đại.

Có thể thấy, việc triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin kết hợp với thực hiện các giải pháp về chuyển đổi số quốc gia góp phần hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

Chuyển đổi số chính là cách đi trong chặng đường phát triển thời Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và là cơ hội vô giá để phát triển đất nước. Chuyển đổi số có thể giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống. Người dân có thể sống khỏe mạnh hơn nhờ các hình thức chăm sóc y tế kịp thời, vui vẻ hơn với các hình thức giải trí đa dạng và an toàn”.

Nguồn: baolongan.vn

VĂN HÓA TRONG QUẢN TRỊ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CÔNG

Xây dựng văn hóa trong quản trị tổ chức công nhằm hướng đến sự công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ; xây dựng mối quan hệ, lễ lối làm việc khoa học, hiệu quả... Bài viết nghiên cứu các yếu tố hình thành văn hóa trong tổ chức, qua đó đề xuất một số giải pháp giúp quản trị hiệu quả, góp phần khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong các tổ chức hành chính công ở Việt Nam.

Những yếu tố tác động tới việc hình thành văn hóa tổ chức hành chính

Tổ chức là một thực thể có yếu tố khách quan và chủ quan. Về khách quan, đó là những định chế có trước, quy định các quy tắc của tổ chức. Nó không thể thay đổi đối với nhân sự trong tổ chức, vì hành vi tổ chức bị khuôn khổ pháp lý quy định. Câu hỏi đặt ra là, tại sao chất lượng hoạt động công vụ lại khác nhau giữa các tổ chức, hoặc những tấm gương sáng được biểu dương và những rắc rối hay hệ lụy làm cho đơn vị nào đó không hoàn thành nhiệm vụ. Đó là có sự tác động từ mặt chủ quan trong tổ chức. Cụ thể, cùng một khung quy tắc giống nhau giữa các tổ chức, nhưng cơ cấu nhân sự lại có những năng lực, kinh nghiệm và phương pháp giao tiếp khác nhau... Bên cạnh đó, có những yếu tố tâm lý, tình cảm, thái độ, tác phong không đồng nhất giữa những cá nhân trong tổ chức.

Những mặt chủ quan trong tổ chức nếu được “kích hoạt” đúng hướng, đúng vào các tác động tâm lý, tình cảm của nguồn nhân lực sẽ thành hợp lực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tác động vào yếu tố chủ quan trước hết phải chính là các chủ thể là cán bộ, công chức, viên chức, tiếp đó là những người lãnh đạo và đồng sự, đồng nghiệp. Vì vậy, tuy tổ chức là một mắt xích của thiết chế trong hệ thống chính trị, xã hội mang tính cơ học; nhưng trong đó phải thể hiện được tinh thần văn hóa tích cực. Một tổ chức là một cộng đồng với sự đồng thuận cao; có thể coi như một “gia đình” với sự quan tâm và trợ giúp lẫn nhau; một hệ thống quan hệ như giúp đỡ những lúc khó khăn trong thực thi nhiệm vụ cũng như trong cuộc sống. Thực tế cho thấy có khá nhiều người giỏi chuyên môn, có trách nhiệm công vụ, được người đứng đầu tổ chức giao cho nhiệm vụ quan trọng hơn lại không hoàn thành nhiệm vụ; ngược lại, có những cán bộ chỉ có năng lực chuyên môn bình thường, nhưng khi được trao cho nhiệm vụ lãnh đạo, họ được đồng nghiệp tán thưởng đồng tình, ủng hộ tích cực. Và người đó đã hoàn thành xuất sắc vị trí, vai trò của người đứng đầu trên mọi phương diện.

Mỗi vị trí có tính đặc trưng, đòi hỏi tích hợp nhiều tiêu chí mới thể hiện tốt trong quá trình công tác. Khi một cá nhân chuyển từ vị trí làm việc theo chuyên môn, trách nhiệm cá nhân là cơ bản, sang vị trí đứng đầu một đơn vị (dù tổ chức đó rất ít người), thì lúc này đã chuyển sang trạng thái trách nhiệm của tổ chức. Khi đó, trách nhiệm cá nhân phải đứng dưới trách nhiệm tổ chức. Những phẩm chất tự điều chỉnh bản thân theo quy định khác với phẩm chất của người đứng đầu. Tự thân vận động khác với việc điều hành một tổ chức cùng vận hành trôi chảy. Nguyên lý chung

đòi hỏi vị trí nào cũng phải rèn luyện, học tập, cập nhật kiến thức; nhưng người lãnh đạo vẫn phải có những phẩm chất riêng. Đó là khả năng hoàn thành công việc, tính tổ chức của một đơn vị, tinh thần thực thi công vụ và các chi tiết, những tình huống xử lý mang tính ngoài công vụ, như sự thấu hiểu, hỗ trợ, giúp đỡ nhau mà chỉ người trong cuộc mới biết được...

Một đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ thì dư luận chỉ nhìn thấy những yếu tố tích cực chung chung. Nhưng một đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ, tổ chức phải chỉ ra những nguyên nhân gây ra tình trạng đó, ví dụ như do phẩm chất của người đứng đầu (tham nhũng, tạo nhóm cục bộ, cậy quyền hành để thể hiện sự yêu ghét cấp dưới...); hoặc năng lực, uy tín (mất uy tín trong lời nói và việc làm, không nhận thức trong bộ máy năng lực, tính cách, tác phong của các thành viên trong tổ chức...). Theo tính phổ biến thì không có tổ chức thuần nhất, chỉ có sự khác biệt. Không có tổ chức chỉ toàn nhân tố tích cực, mà là đan xen giữa ưu điểm và hạn chế. Xu thế vận động của tổ chức (theo chức năng xã hội) là tạo sự ổn định, cân bằng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm xã hội, hoặc vươn tới những tiêu chí theo hướng tiến bộ, thu hẹp những hạn chế để phát triển.

Việc hoàn thành nhiệm vụ hay những thiết chế hoạt động theo quy tắc, quy định chặt chẽ là hoạt động có tính thường xuyên, liên tục, phụ thuộc vào tính chất của công việc, sự thay đổi thể hệ hay sự thay đổi tổ chức do yêu cầu nhiệm vụ. Người tiến bộ có thể được cất nhắc, người chậm tiến có thể bị thay đổi vị trí việc làm... Tổ chức cũng là môi trường hoạt động chung, theo quy tắc của diễn biến tình cảm, trạng thái của con người; cùng với những điều chỉnh quy tắc của tổ chức, những thành tố chủ quan tạo ra kết quả đầu ra của mọi hoạt động. Trong tổ chức cũng vậy, quy tắc, quy chuẩn điều chỉnh hành vi thuộc hệ thống quy phạm pháp luật và các quy định hành chính, đó là khung pháp lý định hướng cho hoạt động công vụ. Những yếu tố chủ quan của con người như phân tích ở trên là những mặt chủ quan của mỗi công chức, viên chức trong tổ chức hành chính.

Để biết văn hóa tổ chức dựa vào những tiêu chí nào, cần phân biệt nó với các hình thái văn hóa và xem xét tổ chức dưới góc độ văn hóa gắn với việc xem xét dưới góc nhìn khác (như thiết kế tổ chức, cơ cấu tổ chức, hoạt động của tổ chức...). Nếu không xác định được ranh giới, có thể nhận định sai trong góc nhìn đối tượng; hoặc nhầm lẫn giữa các cách tiếp cận để phân tích, đánh giá tổ chức về mặt vị trí, chức năng, trách nhiệm xã hội hay mặt văn hóa của tổ chức. Khi xem xét văn hóa của lĩnh vực nào, cần phải dựa vào những biểu hiện ra bên ngoài tác động tới xã hội. Có thể dựa vào hai phương thức đánh giá để phân tích tổ chức từ giác độ giá trị văn hóa như sau:

Một là, văn hóa tổ chức phải căn cứ vào giá trị xã hội của của tổ chức đó theo vị trí, chức năng, trách nhiệm xã hội của tổ chức - đó chính là căn cứ đầu ra được đánh giá bởi xã hội.

Hai là, những giá trị bên trong của tổ chức, tạo nên một thiết chế ổn định, phát triển, hài hòa giữa công việc và trạng thái tinh thần, tâm lý quan hệ bên trong.

Ngày nay, có thể gọi những yếu tố bên trong chi phối văn hóa tổ chức bởi các yếu tố thuộc tổ chức, gọi là “hệ sinh thái văn hóa” trong một tổ chức. Các yếu tố bên trong cấu thành tổ chức và quá trình vận động và phát triển của đơn vị. Đó là các hoạt động thường xuyên, liên tục trong tổ

chức như hoạt động điều hành, chấp hành, kiểm tra, kiểm soát, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ, giải quyết xung đột, các tình huống ngoài công vụ thể hiện ra sự ứng xử giữa các thành viên trong tổ chức (liên hệ, phối hợp công vụ, cư xử với nhau trong hoạt động công vụ...). Sức mạnh của tổ chức có được do nhiều yếu tố, trong đó không thể thiếu những tác động chủ quan làm nên sự gắn kết tổ chức. Có những mặt tuy không được xem xét dưới góc độ chức năng, nhưng lại có vị trí nổi trội từ các yếu tố gắn kết tinh thần. Điều đó lý giải tại sao đa số các đơn vị bị đánh giá yếu kém, hay nảy sinh tiêu cực lại không bắt đầu từ nguyên nhân nhận thức (như yếu kém về pháp luật), mà chủ yếu từ nguyên nhân chủ quan - sự mất đoàn kết trong nội bộ.

Bàn về văn hóa tổ chức nghĩa là đo lường giá trị (cao hay thấp) của tổ chức có được từ những gì làm ra, tích tụ tuần tự, liên tục, nối tiếp thế hệ. Ví dụ, sự kiện một đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày thành lập dường như không liên quan gì đến “văn hóa” của tổ chức. Nhưng qua sự kiện này đã đánh thức những mặt tích cực làm nên giá trị của tổ chức, kể ra những hoạt động, những hành vi của những cá nhân ưu tú, nhắc lại những khó khăn mà thiếu sự đồng thuận, tưởng như không thể hoàn thành nhiệm vụ... Đó là những dấu mốc của thành tựu, những điểm sáng làm nên lịch sử của đơn vị, được đề cập cả nguyên nhân của sự thành công và bài học vượt khó của tổ chức có được qua nhiều năm hoạt động.

Theo nguyên lý chung về sự đa dạng và phong phú của đời sống, thì trong hệ thống tổ chức, nhân sự, có nơi mạnh, vượt trội; nơi trung bình, nơi yếu, có nhiều hạn chế cũng không phải là bất thường. Bởi vì, mỗi đơn vị, tổ chức là một “cái riêng” chứa đựng những khác biệt, mà ở đơn vị khác không có, bên cạnh “cái chung” là vị thế mang tính nhà nước của công vụ; tính trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức. Cũng theo nguyên lý về các yếu tố tâm lý, cảm xúc, công chức hay viên chức đều có cái tôi riêng biệt, độc đáo để tạo thành nét phong phú, đa dạng của tổ chức. Một đơn vị cũng như một xã hội thu nhỏ, ở đó có sự nổi trội và những điểm tối của sự so sánh. Yêu cầu của văn hóa là duy trì tính tích cực, điều chỉnh những hạn chế; cho nên đơn vị mạnh phải tiếp tục phát huy những hành vi và quan hệ tích cực mới giữ được vị thế. Trái lại, một tổ chức yếu kém thì cái yếu kém cũng là một động lực để phải thay đổi.

Hiện nay, vấn đề văn hóa tổ chức được đề cập rất rộng, hiện diện trong các loại hình tổ chức trong các đơn vị nhà nước, doanh nghiệp, các đoàn thể xã hội. Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo lập xã hội dân chủ cũng như trong từng tổ chức đồng hành cùng với quá trình chuyển đổi nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì việc xây dựng và hoàn thiện tổ chức theo các chuẩn mực văn hóa trở thành động lực của sự phát triển, và khi đó nó có giá trị phổ biến. Tuy nhiên, cho dù có sự khác biệt về loại hình của tổ chức, nhưng có những tiêu chí mang tính căn bản, phổ quát cho mỗi đơn vị của hệ thống hành chính.

Khi bàn về văn hóa tổ chức, những yếu tố phổ quát thường được xác định như một cấu trúc nền tảng biểu hiện văn hóa, ví dụ như các giá trị cốt lõi, tầm nhìn, hay sứ mạng, triết lý... Tuy nhiên, tùy vào từng loại hình tổ chức, quan hệ trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm xã hội của tổ chức, những ràng buộc liên quan đến chức năng của tổ chức tạo nên những biểu hiện đặc thù riêng. Triết lý của doanh nghiệp phải hướng tới hiệu quả kinh tế, trong khi triết lý của tổ chức chính trị phải là hiệu quả xã hội mang tính công vụ, phục vụ sự phát triển của xã hội và người dân.

Những giá trị của văn hóa tổ chức

Giá trị của tổ chức là phải làm cho uy tín xã hội của tổ chức được xây dựng và duy trì trong hoạt động thường xuyên. Những yếu tố giá trị của tổ chức là chất kết dính các thành viên và công việc của họ. Có những thông tin trong hồ sơ với những yếu tố lịch sử, thành tựu; những yếu tố gắn kết cá nhân, đồng nghiệp hay các tác nghiệp công vụ. Mỗi thành viên trong tổ chức cần được tiếp cận các giá trị truyền thống, văn hóa tổ chức. Như một lẽ tự nhiên, họ có trách nhiệm vun đắp và bổ sung những giá trị mới qua các sáng kiến và thích ứng sự thay đổi...; mặt khác văn hóa tổ chức không chỉ có các hình ảnh hoặc trực quan sinh động hoặc rời rạc, mà phải thể hiện và trở thành những giá trị cốt lõi, các yếu tố mang tính chuẩn mực đặc trưng và kiến tạo niềm tin. Trong các thiết chế công quyền, văn hóa tổ chức lan tỏa thành không khí làm việc, trách nhiệm công vụ và sự chia sẻ trong cuộc sống.

Trong mỗi đơn vị là một kết cấu pháp lý, tổ chức nhân sự, đồng thời tương tác và sự giúp đỡ. Mỗi cá thể trong một tổ chức coi đơn vị như chỗ dựa tinh thần trong thực hiện nhiệm vụ. Một đơn vị có yếu tố giá trị là hình mẫu cho các đơn vị xung quanh công việc và trách nhiệm thuần túy. Nó cũng có tác động như mặt đối chứng đối với đơn vị yếu kém để soi chiếu, tự điều chỉnh và hoàn thiện. Trên nền tảng của uy tín tổ chức, văn hóa tổ chức là những mặt giá trị của bản thân nó. Nhưng những giá trị của tổ chức có đóng góp gì, như là sự gia tăng giá trị trong vai trò xã hội của tổ chức hay không. Không nên liên hệ có tính nhân quả thuần túy rằng: một đơn vị hoàn thành nhiệm vụ đương nhiên có văn hóa tổ chức; bởi điều đó thật không công bằng khi đánh giá văn hóa chỉ theo chức năng của tổ chức. Nhiều đơn vị hoàn thành công việc nhưng bên trong vẫn là những cải cách, đổi mới để đơn vị trở thành một tổ chức vững mạnh. Trong quản trị xã hội, đa số các đơn vị đều được xác định hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng những gương tốt nổi lên như một hình mẫu lan tỏa bên trong và bên ngoài đơn vị chỉ là rất ít. Bởi vì, hoàn thành nhiệm vụ là sức mạnh tồn tại của tổ chức. Nhưng văn hóa tổ chức là tiêu chí giá trị mà tổ chức không thể có được chỉ bằng một kế hoạch, mà là sự tích tụ, thậm chí qua nhiều thế hệ mới có được.

Từ những phân tích trên, mặt biểu hiện của văn hóa tổ chức trong các đơn vị thuộc thể chế công quyền (hành chính công và sự nghiệp công) phải hội đủ những giá trị tích cực mẫu mực trong giao tiếp và hoạt động thực thi công vụ. Có thể nêu ra một số loại hình liên hệ trong tổ chức có biểu hiện mặt văn hóa trong hoạt động của tổ chức như sau:

Thứ nhất, đối với người đứng đầu, văn hóa tổ chức thể hiện trên các hoạt động: 1) Thực thi nhiệm vụ: hoạt động này thể hiện qua các hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, kiểm soát. Đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm, cái uy của người đứng đầu và sự mẫu mực, có tính trách nhiệm cao. Nhân viên hay cấp dưới căn cứ vào những phẩm chất đó mà chấp hành và triển khai nhiệm vụ được giao. 2) Sử dụng cán bộ: hoạt động này đòi hỏi người đứng đầu ngoài năng lực, cần những yếu tố chủ quan trong đánh giá cấp dưới, phân công nhiệm vụ, theo dõi sự thăng tiến gắn với chức trách bồi dưỡng tạo môi trường thăng tiến cho cấp dưới. Những hoạt động này đòi hỏi người đứng đầu phải có cái nhìn công bằng, chia sẻ và năng lực khuyến khích (với người có cơ hội), động viên (với người chưa có điều kiện). Ngoài những kỹ năng trên, người đứng đầu cần có năng lực để giảm thiểu tâm lý ích kỷ và phe nhóm... khuyến khích ý thức cầu thị, ủng hộ đồng nghiệp tiến bộ của nhân viên thuộc quyền. Bởi vì, trong

mỗi con người vốn tồn tại hai mặt tích cực và hạn chế. Người đứng đầu cần có kỹ năng thu hẹp hạn chế, phát huy ưu điểm của họ. Những năng lực đó thuộc nghệ thuật mà ít biểu hiện về mặt pháp lý. Do đó, văn hóa không bao giờ đối lập với pháp lý, mà chỉ làm cho pháp lý thấm thấu vào ý thức, trở thành động lực hoạt động tự nhiên của những người thuộc quyền.

3) Năng lực tạo sự cân bằng trong các nhóm nhân sự vốn tồn tại sự khác biệt. Người có năng lực không có nghĩa là chỉ thích giao việc cho họ để dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ, trái lại người yếu năng lực dễ bị bỏ rơi. Tổ chức vốn đòi hỏi sự hài hòa mới vận hành tốt được, nếu mất cân đối sẽ tạo ra sự khác biệt, trở thành mâu thuẫn giữa hai thái cực. 4) Kỹ năng và phẩm chất biết lắng nghe sự phản biện. Vì trong thể chế dân chủ, tính phản biện trở thành quyền phản biện, trong đó có quan hệ cấp trên, cấp dưới và ngang cấp. Do đó, nếu không coi trọng ý kiến phản biện, thì không thể xem là có văn hóa của tổ chức.

Thứ hai, nhân viên trong bộ máy trong tổ chức cần tự nhận thức và có sự tiếp thu để tạo ra phẩm chất (hoặc nhân cách) của người thực thi mệnh lệnh, thể hiện ở bốn phương diện sau: 1) Người thuộc quyền cần có nhận thức về bổn phận công vụ, bên cạnh chức năng của tổ chức. Bổn phận như là chức trách, vốn được phân chia trong cơ cấu, thể hiện trong tổ chức để mỗi người đảm nhiệm một công việc không thể thay thế khi hệ thống đang vận hành. Người lãnh đạo cũng có bổn phận của họ. Chức năng của tổ chức là người thuộc quyền ý thức được rằng, trong tổ chức có người giao việc, ắt phải có người nhận việc. Một khi xác định được vị thế, người ta làm việc gì cũng thấy thoải mái, loại bỏ sức ép. 2) Tạo ra kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm trong hệ thống. Công quyền vốn có cấu trúc và các khâu, trong đó có liên hệ hữu cơ với nhau, không thể đánh giá thứ hạng trong công vụ về mặt tình cảm, mặc dù nó có trong thực tế. Một tổ chức mất đoàn kết nội bộ chắc chắn tác động trực tiếp tới sự liên kết hệ thống công vụ. Họ thường đổ lỗi cho nhau, hay không có ý thức nhận phần việc phức tạp cho bản thân. 3) Ý thức cầu thị, tạo ra không khí lao động có trao đổi, học hỏi lẫn nhau. Rất ít người để ý rằng cùng một vị trí, nhưng do sự khác nhau về năng lực, kinh nghiệm, nên người này có thể dẫn dắt, giúp đỡ người khác. 4) Phẩm chất vươn lên trong sự thăng tiến, nếu có tâm lý “an phận” vốn không phải cái gọi là ý chí của mỗi người. Nhưng trong tổ chức, tùy theo quan hệ, có thể làm thui chột ý chí, sinh ra sự tiêu cực, an phận trong tổ chức. Người không muốn thay đổi công việc, khác với người nhụt ý chí mà vẫn còn tâm lý muốn vươn lên. Trong tổ chức hành chính vốn tồn tại quan hệ thứ bậc. Sự an phận làm thui chột quá trình phát triển năng lực vượt trội. Chí tiến thủ bao giờ cũng có hai mặt, mặt phấn đấu và tâm lý ghen tị.

Văn hóa tổ chức trước hết phải thể hiện ra trong hoạt động của hệ thống tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Nếu coi đó là nội dung, tạo ra sự khác biệt giữa các tổ chức, thì những yếu tố bên ngoài tạo ra hình thức của tổ chức cũng không thể thiếu được. Đó là văn minh công sở, là văn hóa sắp đặt hình hài của tổ chức, đồng thời còn là phong thái giao tiếp nội bộ và quan hệ bên ngoài của tổ chức. Ví dụ, thái độ sử dụng trang thiết bị được giao để thực thi công vụ cũng là biểu hiện của văn hóa tổ chức.

GS. TS. Nguyễn Hữu Khiển, nguyên Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

ĐƯA CHÍNH QUYỀN ĐẾN GẦN DÂN, SÁT CƠ SỞ

Các tư liệu nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy, Người đã chỉ rõ các nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đó là phải tin vào dân, dựa vào dân, vì lợi ích của dân để đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước; đoàn kết lâu dài, rộng rãi, chặt chẽ, tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; đoàn kết trên cơ sở hiệp thương dân chủ, chân thành, thẳng thắn, thân ái, đoàn kết gắn với đấu tranh, tự phê bình, phê bình và đoàn kết trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc. Bởi thế, theo tư tưởng của Bác, thực hành dân chủ rộng rãi chính là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn, thực hiện mọi nhiệm vụ.

Vận dụng vào thực tiễn bằng nhiều giải pháp

Trong những ngày này, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc đang được tổ chức rộng khắp ở các khu dân cư, lãnh đạo các cấp đến dự và chung vui với người dân. Đây không chỉ là ngày hội, cũng là dịp để mọi cán bộ, các cấp ủy Đảng, chính quyền gặp gỡ, tiếp xúc và lắng nghe ý kiến của Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; cùng với Nhân dân bàn bạc, trao đổi, xây dựng giải pháp thực hiện có hiệu quả mọi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Đây là một trong những giải pháp để thực hành dân chủ tại cơ sở hiệu quả.

Đồng thời với đó, thời gian qua tại TP. Hà Nội cho thấy, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở theo hướng sâu sát cơ sở, tăng cường đối thoại, vận động, thuyết phục, hạn chế các biện pháp hành chính trong giải quyết các vụ việc phát sinh. Việc thực hiện quy chế dân chủ được gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo sự chuyển biến về nhận thức, lề lối làm việc của cán bộ, công chức theo hướng gần dân, tôn trọng dân, lắng nghe ý kiến của dân, có trách nhiệm với dân, chống tiêu cực, quan liêu, nhũng nhiễu gây phiền hà đến Nhân dân.

Như tại quận Hai Bà Trưng, từ đầu năm 2023 đến nay, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng, trước hạn của quận luôn đạt 100%; góp ý của người dân về chất lượng giải quyết tại bộ phận một cửa đều cho kết quả “hài lòng”, “rất hài lòng”. Hiện tại, 18 phường lập được 250 tổ “xung kích số” với nòng cốt là lực lượng thành thạo công nghệ thông tin thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công. Tại huyện Thanh Trì, công tác kiểm tra công vụ, cải cách hành chính được đẩy mạnh, chú trọng giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân. Huyện đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, hoạt động của bộ phận một cửa tiếp tục được tăng cường, tỷ lệ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn đạt hơn 99,78%.

Phát huy tính công khai, dân chủ

Như lãnh đạo TP. Hà Nội đã nhấn mạnh quan điểm, thành phố luôn xác định tăng cường đối thoại, tiếp thu góp ý, tích cực giải quyết kiến nghị chính đáng của Nhân dân là giải pháp căn cơ, đạt hiệu quả cao trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhất là đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân khi triển khai những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp.

Tại các quận huyện, trong những tháng cuối năm này, liên tục các cuộc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cũng diễn ra. Như Bí thư Quận ủy Tây Hồ Lê Thị Thu Hằng đã cho biết, quận luôn coi trọng các cuộc đối thoại này để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, phát hiện những vấn đề từ cơ sở để từ đó kịp thời giải quyết, không để hình thành những “điểm nóng” gây bức xúc, đồng thời, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân trên địa bàn quận.

Đến nay, toàn bộ 8 phường trên địa bàn quận đã tổ chức hội nghị đối thoại, nhiều vấn đề liên quan đến phát huy tiềm năng, lợi thế của quận hay giải đáp những vướng mắc của người dân đã cùng được đưa ra trao đổi. Sau buổi đối thoại, lãnh đạo quận đều chỉ đạo các phòng, ban, chuyên môn thực hiện nghiêm túc những vấn đề đã trao đổi, thống nhất để giải quyết kịp thời, hiệu quả những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Tại quận Đống Đa, vừa qua, trong cuộc đối thoại với lãnh đạo quận về cải cách hành chính, đại diện doanh nghiệp, người dân trên địa bàn đã đặt nhiều câu hỏi về các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính, về quy hoạch kiến trúc, giấy phép xây dựng... Qua đó, giúp lãnh đạo quận thấy được mong muốn của người dân, để đáp ứng tốt hơn việc cải cách thủ tục hành chính, lấy sự hài lòng của tổ chức, công dân là mục tiêu phục vụ.

Có thể nói rằng, các hoạt động này đã tạo “diễn đàn dân chủ của Nhân dân”, người dân được quyền nói, quyền bày tỏ suy nghĩ, tâm tư, nguyện vọng chính đáng một cách thẳng thắn trước các vấn đề bức xúc liên quan đến lợi ích trực tiếp của mình. Như nhiều ý kiến đã nhận định, chính việc hiểu đúng về dân chủ ở cơ sở, gắn với công tác dân vận chính quyền đã đưa chính quyền đến gần người dân, để mọi người cùng dốc sức, đồng lòng thực hiện mục tiêu chung ở mỗi cấp chính quyền và tạo thành khối đoàn kết toàn dân.

Nguồn: kinhtedothi.vn

RÚT GỌN MỌI THỦ TỤC NHỜ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Để triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo chức năng của ngành Công an, thời gian qua, Công an TP. Sơn La đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm góp phần nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trong công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

Ghi nhận tại Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Sơn La, sau khi được thăm khám, các bệnh nhân có nhu cầu ở lại lưu trú để tiếp tục điều trị được cán bộ y tế nhập thông tin một cách nhanh chóng qua phần mềm quản lý lưu trú ASM được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc

gia về dân cư. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị cũng như người dân trong việc thực hiện nghĩa vụ thông báo lưu trú.

Bà Trần Thị Thanh Tâm, Điều dưỡng trưởng, Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Sơn La chia sẻ: Khi có trang mạng điện tử cán bộ làm nhiệm vụ phải nhập thủ công gõ từng tên bệnh nhân, từng địa chỉ và số căn cước nên nhiều khi gặp những khó khăn, khi nhập mà không đúng thì phải nhập lại từ đầu.

“Tuy nhiên từ khi triển khai được phần mềm ASM có đầu đọc thẻ cán bộ làm nhiệm vụ nhập liệu thấy có rất nhiều thuận lợi trong công tác khai báo lưu trú cũng giảm được nhiều thời gian về công việc hàng ngày. Ngoài ra, bệnh nhân vào viện khi đã làm thủ tục nhập viện cho bệnh nhân xong cũng có khai báo lưu trú luôn cho bệnh nhân và hàng ngày công việc này đã được Công an phường Chiềng Lè tiếp nhận và duyệt đầy đủ” - bà Trần Thị Thanh Tâm chia sẻ thêm.

Hiện nay, trong lực lượng Công an có trên 300 thủ tục thuộc 17 nhóm lĩnh vực đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, Công an TP. Sơn La đã triển khai thực hiện 5 lĩnh vực với 35 thủ tục theo phân cấp được giao, đa số các thủ tục đã được nâng lên ở mức độ 3, 4. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện lực lượng Công an cũng gặp phải không ít khó khăn.

Theo Đại úy Dương Thị Hải Yến, cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Sơn La: Trong quá trình xử lý vi phạm hành chính qua cổng dịch vụ công quốc gia, chúng tôi vẫn gặp phải một số khó khăn. Thứ nhất là nhân dân không sử dụng điện thoại thông minh. Thứ hai nhiều người ở vùng sâu vùng xa còn chưa sử dụng dịch vụ của ngân hàng để thanh toán trực tuyến. Thứ ba đôi khi cổng dịch công bị lỗi không thanh toán được hoặc đã trừ tiền trong tài khoản nhưng không trả biên lai và đối với những trường hợp công dân đến xử lý vi phạm hành chính chúng tôi đều tuyên truyền những lợi ích của việc nộp phạt trực tuyến qua dịch vụ công quốc gia để người dân hiểu được và thực hiện.

Tính từ đầu năm 2023 đến nay, tại Công an TP. Sơn La đã tiếp nhận, giải quyết 21.246 hồ sơ đăng ký cư trú qua dịch vụ công trực tuyến đạt gần 91%; xác nhận thủ tục hành chính trong ngày 22.838 trường hợp; 26 hồ sơ cấp giấy chứng nhận huấn luyện phòng cháy, chữa cháy và phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy đạt 100%; làm thủ tục đăng ký xe 12.382 hồ sơ đạt 95% và xử lý 1.319 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông - trật tự công cộng đạt gần 85%.

Việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân hiện nay cũng đã được xử lý một cách nhanh chóng, thuận lợi như trường hợp của anh Trần Văn Mận, tổ 2, phường Chiềng Lè, TP. Sơn La khi đến Công an phường để làm xác nhận cư trú thì được Công an phường hướng dẫn thì sau này đã có thể làm được tại nhà, không phải đến trực tiếp Công an phường nữa.

Đối với các cơ sở kinh doanh lưu trú như chị Nguyễn Thị Thảo, nhân viên lễ tân Khách sạn Sơn La cũng đã hướng dẫn nhiều thủ tục góp phần giảm chi phí và tiết kiệm thời gian đi lại: “Đối với các cơ sở lưu trú nói chung và Khách sạn Sơn La nói riêng, trước khi có cổng dịch vụ công chúng tôi phải trực tiếp ra cơ quan Công an để nộp hồ sơ, từ khi có cổng dịch vụ công thì

việc đó đã được rút gọn nhanh chóng, chính xác và kịp thời, giúp chúng tôi tiết kiệm được thời gian, chi phí nộp hồ sơ đến các lực lượng Công an giải quyết nhanh chóng và kịp thời”.

Hiện, Công an tỉnh Sơn La đã và đang tăng cường hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đã được Bộ Công an cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, khi người dân đến làm thủ tục hành chính, các đơn vị trực tiếp giải quyết của Công an tỉnh sẽ hướng dẫn người dân lựa chọn dịch vụ Bru chính công ích để nộp hồ sơ bổ sung và nhận kết quả giải quyết. Đây là một bước tiến quan trọng trong tiến trình đổi mới quản trị theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, tạo tiền đề để thực hiện chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Trung tá Võ Tuấn Dũng, Đội trưởng Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an TP. Sơn La cho biết: Để nâng cao tỷ lệ công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chúng tôi đã tham mưu với tổ công tác Đề án 06 thành phố đăng ký thực hiện 7 mô hình điểm thực hiện Đề án 06 với Ủy ban tỉnh, trong đó có mô hình dịch vụ công trực tuyến triển khai nhân rộng và duy trì mô hình điểm hướng dẫn dịch vụ công tại 12 xã, phường, hướng dẫn hỗ trợ người dân tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công của quốc gia, cổng dịch vụ công của Bộ Công an và các bước thực hiện dịch vụ công trực tuyến, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến không chỉ mang lại lợi ích cho người dân mà còn giúp cho lực lượng Công an nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

Khẳng định quyết tâm trong thực hiện nội dung này, Thượng tá Đinh Văn Thành, Phó Trưởng Công an TP. Sơn La cho biết: Trong thời gian tới Đảng ủy, lãnh đạo Công an thành phố sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo và với sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ chiến sĩ để nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ công trực tuyến của lực lượng Công an.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích cơ quan, tổ chức, công dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, trong đó duy trì đổi mới cách làm mô hình dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, phân công, bố trí cán bộ theo dõi hướng dẫn công dân và tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm hệ thống, đảm bảo tỷ lệ phát sinh tiếp nhận và giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến đạt trên 90% và một số nhóm dịch vụ phần đầu và duy trì đạt 100%.

“Công an TP. Sơn La sẽ tiếp tục thực hiện theo lộ trình nâng các dịch vụ công mức độ 3 lên mức độ 4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh và một phần cung cấp trên cổng dịch vụ công của Bộ Công an theo phân cấp” - Thượng tá Đinh Văn Thành khẳng định.

Nguồn: cand.com.vn

CHUYỂN TỪ LÀM THAY SANG HƯỚNG DẪN

Ở một số đơn vị, địa phương trong tỉnh Hải Dương vẫn còn có công chức làm thay, làm hộ công dân khi giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

Thời gian qua, công tác cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã có nhiều chuyển biến, chất lượng ngày càng được nâng lên; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ngày càng cao; tỷ lệ hồ sơ phát sinh nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến dần được cải thiện. Tuy nhiên, ở một số địa phương, đơn vị chất lượng cải cách thủ tục hành chính còn mang tính hình thức, có biểu hiện chạy theo thành tích.

Tháng 10/2023, tôi đến giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” của một xã ở Hải Dương. Sau khi nộp hồ sơ đề nghị giải quyết, công chức phụ trách lĩnh vực hộ tịch tư pháp hướng dẫn tôi nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, khi đăng nhập vào hệ thống dịch vụ liên tục báo lỗi. Chỉ đến khi công chức tại bộ phận “một cửa” tại đây làm hộ tôi toàn bộ các bước nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thì mới thực hiện được. Đáng nói là để giải quyết một hồ sơ trực tuyến mất rất nhiều thời gian (khoảng 30 phút/hồ sơ) trong khi rất nhiều người đến giải quyết thủ tục hành chính cũng trong tình trạng như tôi, không tự thao tác, không nộp được hồ sơ trên không gian mạng. Công chức tại Bộ phận “Một cửa” phải làm thay, làm hộ.

Thực tế này đang diễn ra khá phổ biến tại nhiều đơn vị, địa phương. Không ít địa phương còn bố trí riêng công chức làm việc này. Nguyên nhân chính là do chỉ tiêu giao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, thanh toán trực tuyến của tỉnh đối với các địa phương, đơn vị hiện nay quá cao, gây áp lực cho các cơ quan, đơn vị. Nếu không đạt chỉ tiêu, đồng nghĩa với việc chất lượng chỉ số cải cách hành chính bị ảnh hưởng. Nhiều công chức phải làm thêm giờ, ngày nghỉ bởi khối lượng công việc liên quan thủ tục hành chính ngày càng lớn.

Theo báo cáo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, 10 tháng năm 2023, các sở, ban, ngành cấp tỉnh tiếp nhận trên 299.000 hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 54,28%; cấp huyện tiếp nhận 560.519 hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm 95%. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt ở mức cao nhưng có thể thấy chưa thực chất, hiệu quả. Việc làm thay, làm hộ còn nhiều.

Để nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, tránh hình thức, thành tích trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; lựa chọn, đề xuất những thủ tục hành chính gắn trực tiếp người dân, doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến bảo đảm thực chất, hiệu quả. Từng bước thay đổi tư duy của cán bộ, công chức, viên chức từ làm thay, làm hộ sang hỗ trợ, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp tự nâng cao kỹ năng số, tự nộp hồ sơ trực tuyến từ xa và thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công. Đẩy mạnh công tác truyền thông để nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện của người thực thi nhiệm vụ. Bên cạnh đó, cần đơn giản hóa triệt để quy trình, thao tác nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến tạo thuận lợi cho nhân dân.

Nguồn: baohaiduong.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 14/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1343/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.**

Mục tiêu tổng quát nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn dân về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, góp phần quan trọng vào ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Mục tiêu đến năm 2025, tập trung nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, năng lực và kỹ năng ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa cho các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn dân.

Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng thủ dân sự và các cơ chế, chính sách về phòng thủ dân sự, đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

Kiện toàn hệ thống tổ chức phòng thủ dân sự từ trung ương đến địa phương và các cơ quan, đơn vị, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tinh, gọn, hiệu quả; xây dựng cơ chế vận hành hoạt động phòng thủ dân sự tương ứng với điều kiện, tình huống cụ thể...

Đến năm 2030 và những năm tiếp theo tiếp tục nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa cho cộng đồng; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự các cấp.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, đề án, dự án, trọng điểm về phòng thủ dân sự quốc gia, bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa gây ra, nâng cao năng lực phòng ngừa thảm họa chiến tranh.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện trang thiết bị cho lực lượng chuyên trách đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, kết hợp với nâng cao năng lực cho các lực lượng tại chỗ, bảo đảm thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ"...

Để đạt được những mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để thực hiện gồm: 1. KIỆN TOÀN, HOÀN THIỆN CƠ CHẾ LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÒNG THỦ DÂN SỰ; 2. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, BỔ SUNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ; 3. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC, KIẾN THỨC CHO CÁC LỰC LƯỢNG VÀ NHÂN DÂN TRONG THỰC HIỆN PHÒNG THỦ DÂN SỰ; 4. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHUYÊN TRÁCH ĐỦ SỨC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐI ĐÔI VỚI NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO LỰC LƯỢNG TẠI CHỖ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG RỘNG RÃI; 5. TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG THỦ DÂN SỰ GẮN KẾT CHẶT CHẼ VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA, BẢO VỆ TỔ QUỐC

và các chiến lược chuyên ngành liên quan; 6. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; 7. Đa dạng hóa và ưu tiên các nguồn lực để phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, giảm thiệt hại và nhanh chóng ổn định tình hình; 8. Tăng cường huấn luyện, diễn tập, nâng cao trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự; 9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự; 10. Tiến hành sơ kết, tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về phòng thủ dân sự.

*** Ngày 10/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1336/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển đến năm 2025 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).**

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là tiếp tục tập trung triển khai nhiệm vụ tiếp nhận, cổ phần hóa, tái cơ cấu, bán vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước cần nắm giữ vốn, thực hiện tốt và có hiệu quả vai trò là định chế, công cụ của Chính phủ để hỗ trợ, thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại, sắp xếp đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Củng cố Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước để bảo đảm đủ các nguồn lực tài chính, quản trị để tập trung thực hiện nhiệm vụ đầu tư kinh doanh vốn, đầu tư và phát triển các dự án đầu tư có quy mô lớn, quan trọng, điều hành và định hướng phát triển các công ty con theo chiến lược phát triển của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước; hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn.

Thực hiện đầu tư kinh doanh vốn theo cơ chế thị trường và nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Từng bước chuyển đổi mô hình hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo mô hình tổ chức đầu tư chuyên nghiệp, định hướng sau năm 2025 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước trở thành tổ chức đầu tư tài chính có quy mô vốn chủ sở hữu hàng đầu tại Việt Nam.

Chiến lược đưa ra mục tiêu hoạt động cụ thể từng giai đoạn. Cụ thể:

Giai đoạn đến 2025: Đối với hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước: Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước từ các Bộ, ngành, địa phương để tiếp tục cơ cấu lại vốn tại các doanh nghiệp này thông qua hoạt động đầu tư, nắm giữ, thoái vốn, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu...; tiếp nhận doanh nghiệp, phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để hỗ trợ phục hồi, cơ cấu lại vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với hoạt động đầu tư kinh doanh vốn, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thực hiện 2 nhóm nhiệm vụ: (i) Đầu tư kinh doanh vốn theo cơ chế thị trường vào

những ngành, lĩnh vực mang lại hiệu quả và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có lợi thế theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo toàn và phát triển vốn, không giới hạn lĩnh vực đầu tư; (ii) Đầu tư kinh doanh vốn theo nhiệm vụ chính trị được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó tập trung những ngành, lĩnh vực then chốt, trọng yếu mà Nhà nước cần nắm giữ, hoặc tham gia để hỗ trợ xử lý khó khăn tài chính cho doanh nghiệp do khủng hoảng tài chính hoặc các nguyên nhân bất khả kháng.

Giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động đầu tư kinh doanh vốn, trong đó tập trung đầu tư vào các dự án kết cấu hạ tầng, các dự án lớn, quan trọng, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong từng giai đoạn: đầu tư vào các ngành, lĩnh vực then chốt có tính chất dẫn dắt, mở đường....

Giai đoạn 2031 - 2035: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước hoạt động theo mô hình tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp, là công cụ, kênh đầu tư của Chính phủ vào nền kinh tế.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao và vai trò là tổ chức đầu tư chuyên nghiệp, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tập trung đầu tư vào: (i) các lĩnh vực, dự án trọng điểm; (ii) các lĩnh vực, dự án hiệu quả và (iii) thu hút vốn đầu tư từ xã hội và từ nước ngoài; bao gồm một số lĩnh vực cụ thể như sau:

Đầu tư vào các dự án, ngành, lĩnh vực then chốt: Tập trung, ưu tiên xem xét các cơ hội đầu tư trong một số ngành, lĩnh vực và dự án trọng điểm mà Nhà nước cần tập trung đầu tư và nắm giữ chi phối, được xác định tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước; đồng thời, đảm bảo năng lực tài chính của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và hiệu quả đầu tư theo nguyên tắc thị trường như: Lĩnh vực công nghệ cao (viễn thông, công nghệ thông tin...), kinh tế số (hạ tầng số, hệ thống cơ sở dữ liệu...), năng lượng (năng lượng tái tạo, năng lượng sạch...); các dự án hạ tầng trọng điểm (cảng hàng không, đường bộ, đường sắt), đô thị thông minh, y học - y tế hiện đại, dược phẩm; tài chính - ngân hàng; nông nghiệp công nghệ cao...; Đầu tư vào các Tập đoàn, Tổng công ty, ngân hàng thương mại,...; Đầu tư bổ sung vốn vào một số doanh nghiệp lớn, đang hoạt động hiệu quả và có tiềm năng trong danh mục đầu tư hiện hữu của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước để phục vụ kế hoạch đầu tư phát triển của doanh nghiệp; Đầu tư vào lĩnh vực đổi mới sáng tạo, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng của nền kinh tế dựa trên khoa học và công nghệ.

Đầu tư kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực theo nhiệm vụ chính trị được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; thực hiện bằng nguồn vốn của Chính phủ hoặc nguồn vốn do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tự cân đối.

*** Ngày 08/11/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 68/2023/TT-BTC bãi bỏ 04 Thông tư liên quan đến việc quản lý tài chính trong lĩnh vực ngoại giao.**

Theo đó, Thông tư này bãi bỏ toàn bộ 04 Thông tư: 1. Thông tư số 42/2011/TT-BTC ngày 25/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ các hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế. 2. Thông tư số 73/2011/TT-BTC ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người

Việt Nam ở nước ngoài. 3. Thông tư số 31/2015/TT-BTC ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ cho tổ chức được Bộ Ngoại giao giao hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn, giới thiệu và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. 4. Thông tư số 37/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà, đất phục vụ hoạt động đối ngoại của Nhà nước theo hình thức hỗ trợ và theo hình thức giao sử dụng nhà, đất không phải trả tiền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/12/2023.

*** Ngày 30/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ký ban hành Thông tư số 15/2023/TT-BTNMT quy định về cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường.**

Theo đó, Thông tư nêu rõ, cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường là tập hợp thông tin, dữ liệu quan trắc về tài nguyên và môi trường được xây dựng, cập nhật, duy trì để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường lĩnh vực; cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường bộ, ngành; cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường cấp tỉnh; cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường của tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế; cơ sở dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường.

Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia là cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường được tổng hợp, liên kết, tích hợp từ các cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường trên phạm vi toàn quốc, phục vụ mục đích kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường theo quy định, bao gồm: Dữ liệu chủ quan trắc tài nguyên và môi trường; dữ liệu danh mục dùng chung quan trắc tài nguyên và môi trường; dữ liệu tổng hợp, chuyên đề quan trắc tài nguyên và môi trường; siêu dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; danh mục dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường.

Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường lĩnh vực là tập hợp thông tin, dữ liệu quan trắc theo lĩnh vực chuyên ngành tài nguyên và môi trường, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực đất đai; cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực tài nguyên nước; cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, địa chất; cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực môi trường; cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn; cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ; cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; cơ sở dữ liệu quan trắc thuộc lĩnh vực viễn thám; cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường khác theo quy định của pháp luật. (1)

Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường cấp tỉnh là tập hợp thông tin, dữ liệu quan trắc về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường theo quy định (1) thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; cơ sở dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường; cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường khác không thuộc 2 trường hợp vừa nêu.

Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường bộ, ngành là tập hợp thông tin, dữ liệu quan trắc về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành và do các bộ, ngành xây dựng, quản lý. Cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường của tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế là tập hợp thông tin, dữ liệu quan trắc về tài nguyên và môi trường do các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế xây dựng, quản lý.

Theo Thông tư, cơ sở dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường là tập hợp thông tin, dữ liệu mở quan trắc về tài nguyên và môi trường được xây dựng, cập nhật, duy trì để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử. Cơ sở dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường là thành phần của cơ sở dữ liệu mở về tài nguyên và môi trường. Dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường do các tổ chức, cá nhân cung cấp được cập nhật vào cơ sở dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường và được kiểm tra trước khi công bố.

Dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường được đưa vào danh mục dữ liệu mở tài nguyên và môi trường để chia sẻ, cung cấp kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thông tư nêu rõ, dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường được cung cấp trên Cổng dữ liệu của bộ, ngành, địa phương thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu hoặc đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng. Danh mục dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường phải được rà soát, sửa đổi (nếu có) theo tình hình thực tế và định kỳ; dữ liệu mở đã công bố theo danh mục phải được cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) trong thời hạn không quá 03 tháng kể từ thời điểm công bố.

Theo Thông tư, cần tiếp nhận ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân trên Cổng dữ liệu để xác định mức độ ưu tiên và thực hiện công bố dữ liệu mở phù hợp với nhu cầu. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu mở quan trắc tài nguyên và môi trường tuân thủ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Thông tư nêu rõ, tổ chức, cá nhân được quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường theo quy định.

Trường hợp thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường được khai thác trên môi trường điện tử thông qua Cổng dữ liệu, dưới dạng các dịch vụ dữ liệu, thực hiện như sau: 1. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu sử dụng dịch vụ thực hiện theo hướng dẫn trên Cổng dữ liệu và được xác thực thông qua Hệ thống định danh và xác thực điện tử; 2. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo đúng nội dung cam kết sử dụng dịch vụ dữ liệu và hướng dẫn của đơn vị cung cấp dữ liệu; 3. Trong quá trình khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân thông báo, phản ánh với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2023.

*** Ngày 15/11/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 16/2023/TT-BNV quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy.**

Theo đó, Thông tư này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy bao gồm quy trình; định mức lao động; định mức máy móc thiết bị; định mức công cụ dụng cụ; định mức vật tư, văn phòng phẩm; định mức tiêu hao năng lượng phục vụ chỉnh lý tài liệu.

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động chính lý tài liệu nền giấy.

Theo Thông tư, căn cứ xác định định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm: Quy trình chính lý tài liệu; định mức lao động; định mức máy móc thiết bị; định mức công cụ dụng cụ; định mức vật tư, văn phòng phẩm; định mức tiêu hao năng lượng; hệ số phức tạp.

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện quy trình chính lý tài liệu nền giấy (hệ số 01) áp dụng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện quy trình chính lý tài liệu nền giấy phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu (hệ số 01) áp dụng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư cũng nêu rõ, định mức kinh tế - kỹ thuật chính lý tài liệu nền giấy quy định tại Thông tư này là định mức tối đa. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan, tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị nhưng không vượt quá định mức ban hành tại Thông tư này.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động chính lý tài liệu nền giấy không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư này.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 và thay thế Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chính lý tài liệu giấy.

*** Ngày 08/11/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BCT quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí trên biển.**

Thông tư quy định, người lao động làm việc thường xuyên tại các công trình dầu khí trên biển theo phiên và theo ca làm việc như sau: Ca làm việc không quá 12 giờ trong 01 ngày; phiên làm việc tối đa là 28 ngày.

Người lao động làm việc không thường xuyên tại các công trình dầu khí trên biển theo phiên và theo ca làm việc: Ca làm việc không quá 12 giờ trong 01 ngày; phiên làm việc tối đa là 45 ngày.

Người sử dụng lao động thỏa thuận bằng văn bản hoặc thống nhất với người lao động về ca làm việc và phiên làm việc trước khi cử người lao động làm việc không thường xuyên trên công trình dầu khí trên biển.

Trong thời gian không làm việc trên công trình dầu khí trên biển, người lao động làm việc không thường xuyên được bố trí nghỉ bù theo quy định hoặc thực hiện công việc trên đất liền theo quy định pháp luật về lao động.

Tổng số giờ làm việc bình thường trong năm của người lao động làm việc không thường xuyên không được vượt quá thời giờ làm việc tiêu chuẩn trong 01 năm quy định.

Theo Thông tư quy định, thời gian làm việc ngoài ca làm việc hoặc ngoài phiên làm việc đối với người lao động làm việc thường xuyên được tính là thời gian làm thêm giờ. Thời gian làm việc ngoài ca làm việc hoặc ngoài phiên làm việc hoặc thời gian làm việc vượt quá số giờ làm việc tiêu chuẩn trong năm đối với người lao động làm việc không thường xuyên được tính là thời gian làm thêm giờ.

Tổng số giờ làm việc của ca làm việc và số giờ làm thêm của người lao động không quá 14 giờ/ngày; số giờ làm thêm của người lao động không vượt quá 300 giờ/năm.

Việc tổ chức làm thêm giờ phải được sự đồng ý của người lao động và tuân thủ quy định tại Điều 59 và Điều 62 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Việc tổ chức làm thêm giờ trong trường hợp đặc biệt tuân thủ quy định tại Điều 108 Bộ luật Lao động. Người sử dụng lao động phải có trách nhiệm sắp xếp cho người lao động nghỉ bù tương ứng thời gian làm thêm vào thời gian nghỉ giữa phiên làm việc. Trường hợp không thể sắp xếp cho người lao động nghỉ bù thì người sử dụng lao động phải trả lương và các chế độ làm thêm giờ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Sau mỗi ca làm việc, người lao động được bố trí nghỉ liên tục tối thiểu 10 giờ trước khi bắt đầu ca làm việc mới. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí thời gian nghỉ giải lao giữa giờ làm việc tính vào thời giờ làm việc, trong đó tổng thời gian nghỉ giữa giờ làm việc tối thiểu 60 phút và phải đảm bảo được nghỉ giữa giờ ít nhất 30 phút liên tục, làm việc ban đêm thì được nghỉ giữa giờ ít nhất 45 phút liên tục. Ngoài thời gian nghỉ giữa ca làm việc, sau mỗi phiên làm việc, người lao động làm việc thường xuyên được bố trí nghỉ liên tục với số ngày bằng với số ngày làm việc trong phiên làm việc trước đó.

Người lao động làm việc không thường xuyên được bố trí nghỉ phù hợp với tình hình công việc, theo tỷ lệ như sau: Làm việc trên công trình dầu khí trên biển vào ngày làm việc trong tuần: 1 ngày làm việc trên biển nghỉ bù nửa ngày làm việc; làm việc trên công trình dầu khí trên biển vào ngày nghỉ hàng tuần: 1 ngày làm việc trên biển nghỉ bù 1 ngày làm việc; làm việc trên công trình dầu khí trên biển ngày Lễ, Tết: 1 ngày làm việc trên biển nghỉ bù 2 ngày làm việc.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/12/2023.

*** Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành các quy định mới. Cụ thể:**

Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

Thông tư này áp dụng đối với viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập, gồm: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập có người khuyết tật tham gia học tập. Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật có mã số: V.07.06.16.

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Thông tư này quy định rõ danh mục vị trí việc làm, hướng dẫn mô tả vị trí việc làm trong trường tiểu học, trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học, trường dành cho người khuyết tật cấp tiểu học (gọi chung là trường tiểu học). Cụ thể như sau:

Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (02 vị trí): Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng.

Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong trường tiểu học (06 vị trí): Giáo viên tiểu học hạng I; Giáo viên tiểu học hạng II; Giáo viên tiểu học hạng III; Giáo vụ; Tư vấn học sinh và Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

Thông tư quy định về chia vùng để tính định mức giáo viên như sau:

Vùng 1: Các xã khu vực II, khu vực III theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ;

Vùng 2: Các xã khu vực I (trừ các phường, thị trấn) theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Vùng 3: Các phường, thị trấn thuộc khu vực I theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các xã, phường, thị trấn còn lại.

Số lượng học sinh/lớp theo vùng để làm căn cứ giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông như sau:

Vùng 1: Bình quân 25 học sinh/lớp đối với cấp tiểu học; bình quân 35 học sinh/lớp đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Vùng 2: Bình quân 30 học sinh/lớp đối với cấp tiểu học; bình quân 40 học sinh/lớp đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Vùng 3: Bình quân 35 học sinh/lớp đối với cấp tiểu học; bình quân 45 học sinh/lớp đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Theo Thông tư, việc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập phải bảo đảm: Đủ số lượng người làm việc theo định mức quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình giáo dục

mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và để thực hiện các công việc chuyên môn dùng chung, công việc hỗ trợ, phục vụ của cơ sở giáo dục mầm non công lập.

Những vị trí việc làm không đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì bố trí thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm. Những vị trí việc làm chưa bố trí được biên chế thì hợp đồng lao động hoặc kiêm nhiệm.

Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập như sau:

Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (02 vị trí): Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (04 vị trí): Giáo viên mầm non hạng; Giáo viên mầm non hạng II; Giáo viên mầm non hạng III; Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

Các Thông tư nêu trên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/12/2023.

*** Ngày 01/11/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa ban hành Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT quy định Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh.**

Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh là cơ sở giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cả nước.

Thông tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh gồm: Danh mục chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này; Nội dung chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Cụ thể, Danh mục chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh gồm các mục tiêu sau:

Mục tiêu 1: Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP. Các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính bao gồm: Năng lượng; giao thông vận tải; xây dựng; các quá trình công nghiệp; nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất; chất thải.

Mục tiêu 2: Xanh hóa các ngành kinh tế. Đối với lĩnh vực giao thông vận tải gồm các chỉ tiêu: Tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng xanh so với tổng số xe buýt đang lưu hành tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I; Tỷ lệ các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng năng lượng xanh so với tổng số các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đang lưu hành; Số lượng trạm sạc, số lượng công sạc xe điện...

Đối với lĩnh vực nông nghiệp gồm các chỉ tiêu: Lượng phân bón hóa học bình quân sử dụng trên một hecta (1 ha) đất trồng trọt; Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả và bền vững; Diện tích đất bị thoái hóa; Diện tích các loại cây trồng được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) và tương đương; Tỷ lệ cơ sở sản xuất chăn nuôi lợn trên địa bàn xử lý chất thải bằng biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch...

Lĩnh vực tài nguyên rừng gồm các chỉ tiêu: Tỷ lệ che phủ rừng; Tỷ lệ diện tích hệ sinh thái rừng tự nhiên suy thoái được phục hồi; Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Mục tiêu 3: Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Lĩnh vực Môi trường, xã hội có các chỉ tiêu: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp; Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Lĩnh vực Đô thị có các chỉ tiêu: Diện tích đất cây xanh công cộng bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị; Tỷ lệ đô thị đạt tiêu chuẩn đô thị tăng trưởng xanh theo hướng đô thị thông minh, bền vững so với tổng số các đô thị.

Mục tiêu 4: Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu.

Mục tiêu này gồm các chỉ tiêu: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; Tỷ lệ dân số sử dụng hố xí hợp vệ sinh; Tỷ lệ dân số sống trong các nhà tạm; Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế....

Thông tư nêu rõ: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan: Căn cứ vào Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh thực hiện lồng ghép, thu thập, tổng hợp những chỉ tiêu được phân công, cung cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để tổng hợp, biên soạn.

Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh khi có yêu cầu, đề xuất từ các cơ quan của Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1368/QĐ-TTg ngày 14/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Cường Trợ lý đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội giữ chức vụ Phó Tổng Thanh tra Chính phủ.

Quyết định số 1345/QĐ-TTg ngày 14/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm Trung tướng Đỗ Văn Bảnh, Chính ủy Học viện Lục quân, Bộ Quốc phòng giữ chức Chính ủy Học viện Quốc phòng, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1344/QĐ-TTg ngày 14/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm ông Hoàng Minh, Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định số 1245/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm lại Thiếu tướng Cao Phi Hùng giữ chức Phó Tư lệnh Quân khu 5, kể từ ngày 14/9/2023.

Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định 1317/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Hội đồng thẩm định).

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Chủ tịch Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng, gồm:

Đại diện lãnh đạo các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Quốc phòng; Công an; Ngoại giao; Giáo dục và Đào tạo.

Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội; TP. Hồ Chí Minh; Đà Nẵng; Cần Thơ; Lào Cai; Thừa Thiên Huế; Lâm Đồng.

Các thành viên là Ủy viên phản biện gồm: PGS. TS. Nguyễn Toàn Thắng, Nguyên Viện trưởng Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; PGS. TS. Vũ Đức Minh, Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Chính phủ; TS. Hoàng Minh Thái, Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; TS. Trần Đức Phấn, Nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; TS. Vũ Thái Hồng, Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ thể thao, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

Cơ quan thường trực của Hội đồng là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Bộ Y tế:**

GS. TS. Phan Trọng Lân, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, kể từ ngày 15/11/2023.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Phạm Thành Kiên, Bí thư Quận ủy quận 3 được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

*** TP. Đà Nẵng:**

Ông Lê Văn Minh, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Dân vận Thành ủy.

Ông Lưu Anh Rô, Trưởng phòng Phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố.

Ông Huỳnh Anh Vũ, Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng được chỉ định giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận Liên Chiểu, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu.

Ông Nguyễn Xuân Bình, Phó Giám đốc Sở Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Nguyễn Thế Tuấn, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Nguyễn Đức Nam, Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp và công nghệ cao Đà Nẵng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Chí Công, Trưởng phòng Phòng Điều hành Giám sát 2, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Đà Nẵng được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp và công nghệ cao Đà Nẵng.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Đoàn Thanh Sơn, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baohinhphu.vn